

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1627*/BCA-C11

Hà Nội, ngày *24* tháng 5 năm 2023

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Quyết định của Thủ tướng Chính
phủ về tín dụng đối với NCHXAPT

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ phân công theo thông báo tại Công văn số 960/VPCP-KTTH ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù (*sau đây gọi là Quyết định*). Bộ Công an đã gửi hồ sơ dự thảo Quyết định để lấy ý kiến tham gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài Chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đăng tải dự thảo Quyết định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Công an để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Sau khi tiếp thu các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định (*Dự thảo 3*).

Căn cứ quy định tại Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an trân trọng gửi hồ sơ dự thảo Quyết định và đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Công an rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Bộ Tư pháp. / *PL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- V03, C11 (để thực hiện);
- Lưu: VT, C11(P6).

KT. BỘ TRƯỞNG
C O N T H U T R U O N G



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

Số: /2023/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 3

QUYẾT ĐỊNH**Về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Khách hàng vay vốn là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng vay vốn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đối tượng và điều kiện vay vốn

Đối tượng và vốn và điều kiện vay vốn bao gồm:

- Đối tượng vay vốn

a) Người chấp hành xong án phạt tù bao gồm người chấp hành xong thời hạn chấp hành án phạt tù đã được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự và người được đặc xá đã được cấp giấy chứng nhận đặc xá quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Đặc xá;

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh bao gồm doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

2. Điều kiện vay vốn

a) Người chấp hành xong án phạt tù: Có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không tham gia các tệ nạn xã hội, do Công an cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này). Thời gian kể từ khi chấp hành xong án phạt tù đến thời điểm vay vốn tối đa là 05 năm;

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này).

3. Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức cho vay

1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù

a) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đối với người chấp hành xong án phạt tù hoặc cho vay thông qua hộ gia đình. Trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình thì đại diện hộ gia đình của người chấp hành xong án phạt tù là người đứng tên vay và giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội;

b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.

Điều 5. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao

đăng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.

Điều 6. Mức vốn cho vay

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

Mức vốn cho vay tối đa là 04 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

a) Người chấp hành xong án phạt tù: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù;

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động tại cơ sở sản xuất kinh doanh.

Điều 7. Đồng tiền cho vay, trả nợ

Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.

Điều 8. Thời hạn cho vay

1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề

a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ;

b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khoá học, kể cả thời gian người chấp hành xong án phạt tù được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có);

c) Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định, như sau:

Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay.

Đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.

2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm

Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét, quyết định trên cơ sở căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn để thỏa thuận với khách hàng vay vốn.

Điều 9. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ.
2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Điều 10. Bảo đảm tiền vay

1. Người chấp hành xong án phạt tù vay vốn đào tạo nghề và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.
2. Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù vay vốn trên 100 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ vay vốn.

Điều 11. Nguồn vốn cho vay

1. Ngân sách địa phương hàng năm bố trí nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định.
2. Ngân hàng Chính sách xã hội huy động, được ngân sách nhà nước cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý theo quy định.
3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 12. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro

Thực hiện theo quy định về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 13. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Bộ Công an

a) Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này;

b) Chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù. Phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình giám sát vốn vay và thu hồi nợ;

c) Chỉ đạo Công an cấp xã định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người chấp hành xong án phạt tù để Ngân hàng Chính sách xã hội

làm căn cứ cho vay (theo Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này);

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu thấy cần thiết).

3. Bộ Quốc phòng

Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức việc tuyên truyền chính sách tại Quyết định này.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho những người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.

5. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội

a) Hướng dẫn các nội dung tại Điều 13 Quyết định này;

b) Quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay đúng đối tượng, điều kiện theo quy định của Quyết định này;

c) Phối hợp với các bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện

a) Hằng năm, bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này;

b) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền phê duyệt cấp ngân sách địa phương hàng năm ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này;

c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách quy định tại Điều 3 Quyết định này;

d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 15. Xử lý vi phạm

Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định

này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCD về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- VPCP; BTCN, các PCN, Website Chính phủ,
Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).A.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Mẫu số 01 kèm theo Quyết định
số...../2023/QĐ-TTg ngày .../...../2023
của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN⁽¹⁾
CÔNG AN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

DANH SÁCH
Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội

STT	Họ và tên	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Căn cước công dân ⁽²⁾	Ngày, tháng, năm chấp hành xong án phạt tù	Địa chỉ cư trú ⁽³⁾
1	Nguyễn Văn A					
2	Trần Văn B					
3	Nguyễn Thị C					
4					
...					
Tổng cộng:						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG CÔNG AN⁽¹⁾
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN⁽¹⁾
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên UBND xã, phường, thị trấn nơi người chấp hành xong án phạt tù cư trú.

² Ghi rõ số, ngày cấp, nơi cấp.

³ Ghi rõ địa chỉ cụ thể: Số nhà; đường phố, xóm; thôn/tổ dân phố; xã, phường, thị trấn; quận, huyện, thị xã, thành phố; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người chấp hành xong án phạt tù cư trú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN VAY VỐN
*(Của cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động
là người chấp hành xong án phạt tù)*

Kính gửi:

- Chi nhánh/PGD Ngân hàng Chính sách xã hội⁽¹⁾
- Ủy ban nhân dân:.....⁽²⁾

.....⁽³⁾ trình bày/báo cáo về phương án
vay vốn có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù, sau đây:

I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Tên Doanh nghiệp/Hợp tác xã/Tổ hợp tác/Hộ kinh doanh:

.....
.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:

.....

3. Điện thoại: Fax:

Email:

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số:

Ngày cấp: Cơ quan cấp:

Hoặc hợp đồng hợp tác số:

5. Họ và tên người đại diện: Chức vụ:

Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Quyết định bổ nhiệm số: Ngày: Do: quyết định

Hoặc giấy ủy quyền số: Ngày: Do: ủy quyền

6. Mã số thuế:

7. Vốn điều lệ/Vốn góp/Vốn tự có: đồng.

¹ Tên Chi nhánh ngân hàng Chính sách xã hội huyện, thị trấn, quận, thành phố trực thuộc tỉnh/thành phố.

² Tên UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ sở sản xuất kinh doanh có phương án.

³ Tên doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù.

II. THÔNG TIN VỀ PHƯƠNG ÁN VAY VỐN

1. Nội dung phương án vay vốn:

- Mở rộng, cải tạo nhà xưởng, kho bãi:
- + Diện tích mở rộng, cải tạo:
- + Chi phí mở rộng, cải tạo:
- Đầu tư trang thiết bị:
- + Máy móc, thiết bị (chủng loại, số lượng, giá trị):
- + Phương tiện (chủng loại, số lượng, giá trị):
- Đầu tư vốn lưu động: Vật tư, nguyên, nhiên liệu, hàng hóa, dịch vụ (chủng loại, số lượng, giá trị):
- Thời gian thực hiện: Từ tháng.....năm.....đến tháng năm

2. Phương án sử dụng lao động:

- Tổng số lao động:.....người, trong đó:
- Số người lao động là người chấp hành xong án phạt tù:.....người.

3. Tổng nguồn vốn thực hiện phương án:

- Tổng số:..... đồng (*Bằng chữ: đồng*). Trong đó,
- Vốn tự có:..... đồng
- Vốn vay từ NHCSXH: :..... đồng.

III. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

1. Đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội cho vay vốn.

Số tiền:đồng.
(*Bằng chữ:).*)

2. Mục đích sử dụng vốn vay như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn vay	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1			
2			
3			
...			
...			

3. Thời hạn vay vốn: tháng

4. Nguồn tiền trả nợ ngân hàng:

- Từ khấu hao:đồng;

- Lợi nhuận và các nguồn khác: đồng;

5. Dự kiến tổng số tiền trả nợ một năm: đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc: đồng;

- Trả lãi: đồng.

6. Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị ước tính (đồng)	Giấy tờ về tài sản
1				
2				
3				
...				
...				

IV. CAM KẾT SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

.....⁽³⁾ cam kết sử dụng thường xuyên 10% số lao động là người chấp hành xong án phạt tù. Trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh không sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù hoặc sử dụng không đủ số lượng lao động là người chấp hành xong án phạt tù thì cơ sở sản xuất kinh doanh có trách nhiệm hoàn trả hoặc không được tiếp cận nguồn vốn vay này.

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND

.....⁽²⁾

Cơ sở sản xuất kinh doanh.....

..... có dự án theo phương án trên được thực hiện tại địa phương./.

....., ngàytháng năm

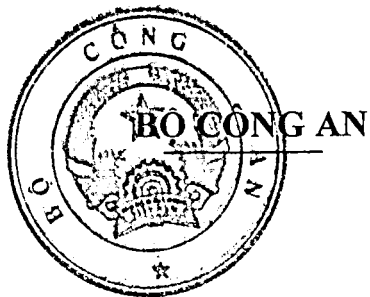
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA
Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù
(Kèm theo Tờ trình số/TTr-BCA-C11 ngày/5/2023 của Bộ Công an)

I. Ý KIẾN THAM GIA CHUNG

1. Ý kiến Bộ Tư pháp

1.1. Theo thông tin tại Mục I dự thảo Tờ trình kèm theo Công văn số 701/BCA-C11 và ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 960/VPCP-KTTH ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính phủ, việc Bộ Công an đề xuất xây dựng dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù (NCHXAPT) là phù hợp với chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ.

Tuy nhiên, khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng (THNCD), quy định: “Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm”. Hiện nay, chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên, chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm đang được quy định tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2023); Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019).

Bên cạnh đó, tại Văn bản số 960/VPCP-KTTH, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo: “Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và cơ quan liên quan để báo cáo rõ khả năng bố trí nguồn vốn, đảm bảo chính sách khả thi, phù hợp với nguồn lực, khả năng huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội, quy định của pháp luật liên quan và các Nghị quyết của Quốc hội”. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính

P

sách xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, đánh giá sự cần thiết của việc ban hành riêng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT; mối quan hệ với các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nêu trên, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

*** Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Công an sẽ bổ sung thêm nội dung rà soát, đánh giá này vào dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, Bộ Công an giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

Mặc dù khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đã quy định NCHXAPT được vay vốn đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm, tuy nhiên việc quy định này đang gặp phải những khó khăn vướng mắc như sau:

- **Thứ nhất:** Theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, việc vay vốn đào tạo nghề nghiệp phải theo đúng quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh sinh viên, tức là NCHXAPT phải là thành viên của hộ gia đình thuộc các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình... Như vậy thực tế không cần phải quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP thì NCHXAPT nếu thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình... sẽ vẫn được vay vốn từ chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên để đào tạo nghề.

- **Thứ hai:** Đối với cho vay để giải quyết việc làm, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP chỉ quy định việc vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, trong khi nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm rất hạn chế. Từ năm 2016 đến nay, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung vốn cho quỹ Quốc gia về việc làm (theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định “*Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách*”), Quỹ chỉ được bổ sung vốn từ một phần tiền lãi cho vay theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, Thông tư số 54/2016/TT-BTC (trích 10% tiền lãi cho vay của Quỹ).

Xuất phát từ những hạn chế nêu trên, Bộ Công an thấy rằng cần phải ban hành một Quyết định riêng, đảm bảo đối tượng NCHXAPT cũng được vay vốn như các đối tượng khác (như người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và người bán dâm hoàn lương; học sinh, sinh viên...).

1.2. Liên quan đến dự thảo Quyết định, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4647/BTCP-PLDSKT ngày 22/11/2022 gửi Bộ Công an. Đề nghị Bộ Công an tiếp tục nghiên cứu ý kiến của Bộ Tư pháp và các Bộ ngành có liên quan để hoàn thiện dự thảo Quyết định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định pháp luật có liên quan.

*** Ý kiến Bộ Công an:** Sau khi nhận được ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp tại Công văn số 4647/BTCP-PLDSKT ngày 22/11/2022 và các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Công an đã tiếp thu, tổng hợp, giải trình để hoàn thiện Tờ trình

Thủ tướng Chính phủ đề xin chủ trương ban hành dự thảo Quyết định về tín dụng đối với NCHXAPT (Tờ trình số 40/TTr-BCA ngày 18/01/2023). Trong đó, Bộ Công an đã thuyết trình rõ về vấn đề việc đảm bảo tính khả thi của dự thảo Quyết định, khả năng bố trí nguồn vốn để thực hiện chính sách.

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã báo cáo giải trình rõ hơn về khả năng bố trí nguồn vốn để thực hiện chính sách tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định tín dụng đối với NCHXAPT.

1.3. Đề nghị Bộ Công an hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

- Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát, hoàn thiện theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ). Trong đó, đề nghị lưu ý: Khoản 1 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: “*Thời điểm có hiệu lực của toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước ở Trung ương...*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại quy định về thời điểm có hiệu lực tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Quyết định cho phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi hoàn thiện hồ sơ và dự thảo Quyết định, đề nghị Quý Bộ gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 98 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

*** Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu toàn bộ nội dung góp ý của Bộ Tư pháp để hoàn thiện dự hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gửi Bộ Tư pháp thẩm định trước khi báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

Ngày 02/12/2022, Bộ Tài chính đã có Công văn số 12738/BTC-TCNH tham gia ý kiến với Bộ Công an về dự thảo Tờ trình xin chủ trương xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT. Căn cứ nội dung Bộ Tài chính đã tham gia tại văn bản số 12738/BTC-TCNH, Bộ Tài chính tham gia ý kiến đối với Bộ Công an về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT như sau:

- Đề nghị Bộ Công an rà soát cơ sở pháp lý để ban hành, đảm bảo phù hợp với quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 49/2020/NĐ-CP, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số

960/VPCP-KTTH ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Đề nghị Bộ Công an đánh giá kỹ tác động của việc ban hành và tính khả thi ban hành chính sách mới về tín dụng đối với NCHXAPT trên nguyên tắc:

(i) Tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình tín dụng hiện hành tại NHCSXH, gây phân tán, làm giảm hiệu quả của các chính sách.

(ii) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực tài chính, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước, đảm bảo thực hiện theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025, theo đó: Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn và tác động đến kế hoạch đầu tư công trung hạn (nếu có).

(iii) Phù hợp với khả năng huy động vốn của NHCSXH và năng lực quản trị, điều hành của NHCSXH, tránh rủi ro cho hoạt động của NHCSXH.

(iv) Đảm bảo phù hợp với mục tiêu hoạt động của NHCSXH là chỉ hỗ trợ cho các đối tượng chính sách (như người nghèo, cận nghèo, khuyết tật, người dân tộc thiểu số...) và đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng thụ hưởng các chính sách đang triển khai qua NHCSXH có nội dung và mục đích vay vốn tương đồng.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công an đã bổ sung, đánh giá kỹ tác động của việc ban hành chính sách và tính khả thi ban hành chính sách mới về tín dụng đối với người CHXAPT; đồng thời, báo cáo làm rõ nội dung này như sau:

Sau khi nhận được ý kiến góp ý của Bộ Tài chính tại Công văn số 12738/BTC-TCNH và các ý kiến góp ý của các Bộ, ngành có liên quan, Bộ Công an đã tiếp thu, tổng hợp, giải trình đề xây dựng Tờ trình số 40/TTr-BCA ngày 18/01/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó đã thuyết trình rõ về đảm bảo tính khả thi và khả năng bố trí nguồn vốn để thực hiện chính sách.

- *Liên quan đến nội dung tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp với các Chương trình tín dụng hiện hành tại NHCSXH, gây phân tán, làm giảm hiệu quả của các chính sách:* Bộ Công an đã sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Quyết định về điều kiện vay vốn của đối tượng vay vốn, để tránh tình trạng vay chồng chéo, trùng lặp của đối tượng thụ hưởng liên quan đến cùng mục đích vay.

- *Liên quan đến việc cân đối nguồn vốn cho vay, đảm bảo việc ban hành chính sách mới không làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội phê duyệt:* Bộ Công an đã phối hợp cùng NHCSXH để tính toán về nhu cầu vay, khả năng cân đối nguồn vốn cũng như dự kiến số cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý mà ngân sách nhà nước phải cấp cho NHCSXH giai đoạn 2021-2025 và đã được nêu chi tiết trong dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Ý kiến của nhân dân tham gia trên Cổng thông tin điện tử

Tại Công văn số 272/TTĐT-DLĐT ngày 28/4/2023 của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, thông báo có 04 ý kiến của công dân góp ý đối với dự thảo Quyết định, trong đó có 03 ý kiến đề nghị mong muốn sớm ban hành Quyết định, gồm: Nguyễn Ngọc Sơn (Kỳ Anh, Hà Tĩnh), Lộc Văn Hiếu (Tràng Định, Lạng Sơn) và Phan Trần Nguyên Khôi (Điện Bàn, Quảng Nam).

Ban đọc Huỳnh Trọng Vĩ (Châu Thành, Kiên Giang) tham gia ý kiến sau:

1. Bãi bỏ 01 nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 3 của dự thảo, viết lại như sau:

“b) Cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

- Có sử dụng lao động là NCHXAPT và có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động”.

2. Bãi bỏ điểm c khoản 7 Điều 14, viết lại như sau:

“7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

a) Hàng năm, bố trí vốn ngân sách địa phương uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này;

b) Chỉ đạo Sở Tài chính, Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan nghiên cứu phân bổ nguồn kinh phí để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội ở địa phương để cho vay đối với NCHXAPT;

c) Phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định”.

Lý do: Khi đăng khi kinh doanh, cơ sở đã kê khai đầy đủ thông tin ngành nghề kinh doanh, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận dự án vay vốn là không cần thiết.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu ý kiến của bạn đọc cùng các ý kiến tham gia của bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Công an đã chỉnh lý dự Điều 14. Riêng đối với việc xác nhận của UBND cấp xã, Bộ Công an thấy rằng cần phải có quy định này là cần thiết nhưng nội dung chỉ xác nhận là *“có dự án theo phương án trên được thực hiện tại địa phương”*; không yêu cầu xác nhận chi tiết, cụ thể về dự án (tại Biểu mẫu số 02).

II. ĐỐI VỚI DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Bộ Tài chính

- Tại Công văn số 960/VPCP-KTTH, Phó thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chỉ đạo: *“Đồng ý với đề nghị của Bộ Công*

P

an về chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tín dụng đối với NCHXAPT". Tuy nhiên, tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ Bộ Công an đang đề xuất đối tượng vay vốn gồm: (i) NCHXAPT và (ii) Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là NCHXAPT. Do vậy, đề nghị Bộ Công an báo cáo rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về cơ sở pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng vay vốn của dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 960/VPCP-KTTH nêu trên.

- Tại Mục IV.2.2 dự thảo Tờ trình (trang 5), cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất quy định phương thức cho vay theo hướng: Đối với đối tượng vay vốn là NCHXAPT, cho vay thông qua hộ gia đình với đại diện hộ gia đình là người đứng tên vay vốn hoặc cho vay trực tiếp đối với khách hàng để phù hợp với phương thức cho vay thông qua hộ gia đình mà NHCSXH đang áp dụng đối với nhiều chương trình tín dụng hiện nay. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định đang quy định phương thức cho vay đối với NCHXAPT: NHCSXH nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cho vay trực tiếp đến khách hàng (khoản 1 Điều 4). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đảm bảo sự thống nhất, trong đó làm rõ lý do của việc không quy định phương thức cho vay thông qua hộ gia đình mà chỉ cho vay trực tiếp đến khách hàng như quy định tại dự thảo Quyết định.

- Tại điểm 4 Mục IV (trang 8,9) dự thảo Tờ trình về dự kiến nguồn lực thi hành Quyết định: Đề nghị đánh giá dự kiến nhu cầu vay vốn, nguồn lực thực hiện chương trình, khả năng huy động vốn của NHCSXH và dự kiến số cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý mà ngân sách nhà nước phải cấp cho NHCSXH giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện chương trình này.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Công an đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, trong đó bổ sung cơ sở chính trị, pháp lý, phạm vi điều chỉnh, đối tượng vay vốn (tại Mục I dự thảo Tờ trình); nêu rõ về dự kiến nhu cầu vay vốn, nguồn lực thực hiện chương trình, khả năng huy động vốn của NHCSXH và dự kiến số cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý mà ngân sách nhà nước phải cấp cho NHCSXH giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện chương trình (tại khoản 2 Mục VI dự thảo Tờ trình).

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Đề nghị bổ sung báo cáo và kết quả thực hiện các chính sách hiện nay về hỗ trợ đối với NCHXAPT, trên cơ sở đó đánh giá những khó khăn, tồn tại và vướng mắc của các chính sách hiện hành.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung vào Mục 2 Phần I dự thảo Tờ trình.

2.2. Đề nghị Bộ Công an phối hợp với NHCSXH:

- Rà soát bổ sung báo cáo cụ thể về cơ sở tính toán về nhu cầu nguồn vốn và khả năng huy động vốn để thực hiện phù hợp với

khả năng huy động nguồn lực.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho các bộ, địa phương, trong đó có giao kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho NHCSXH để tăng vốn điều lệ, cấp bù chênh lệch lãi suất cho vay các chính sách tín dụng đã được cấp có thẩm quyền ban hành theo Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025. Đề nghị Bộ Công an phối hợp với NHCSXH báo cáo rõ về nhu cầu, khả năng cân đối, bố trí nguồn vốn của ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung vào Mục 4 Phần II dự thảo Tờ trình.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan soạn thảo đề xuất đối tượng vay vốn gồm NCHXAPT và cơ sở sản xuất kinh doanh, tuy nhiên, tại Công văn số 960/VPCP-KTTH, Phó Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo “*Đồng ý với đề nghị của Bộ Công an về chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT*”. Do đó, trường hợp quy định cơ sở sản xuất kinh doanh là đối tượng vay vốn của chương trình, đề nghị cơ quan soạn thảo báo cáo rõ tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về phạm vi điều chỉnh, đối tượng vay vốn của dự thảo Quyết định, đồng thời dự kiến số lượng đối tượng có nhu cầu vay vốn để làm cơ sở tính toán, xác định nguồn lực thực hiện đối với chương trình.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung vào Tiểu mục 2.1, Mục 2 Phần IV của dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.

4. Ngân hàng Chính sách xã hội

Trên cơ sở những đề xuất của NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung các nội dung đối với dự thảo Quyết định liên quan đến điều kiện vay vốn, phương thức cho vay, hồ sơ vay vốn, tổ chức thực hiện, NHCSXH đề nghị Bộ Công an đồng thời sửa đổi vào nội dung Tờ trình những nội dung nêu trên cho phù hợp.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình về điều kiện vay vốn (Tiểu Mục 2.1, Mục 2, Phần IV), phương thức cho vay (Tiểu Mục 2.1, Mục 2, Phần IV), hồ sơ vay vốn (Tiểu mục 2.9, Mục 2, Phần IV) và tổ chức thực hiện (Tiểu mục 2.11, Mục 2, Phần IV).

5. Bộ Ngoại giao

Đề nghị làm rõ thêm việc bổ sung đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh, do Mục I của dự thảo Tờ trình về xác định vấn đề bất cập tổng quan chưa đề cập đến vấn đề này và chưa làm rõ cơ sở, lý do đề xuất cho vay đối với đối tượng vay vốn không được quy định ở Luật THAHS (khoản 3 Điều 45).

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung trong dự thảo Tờ trình.

III. ĐỐI VỚI DỰ THẢO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Đề nghị bổ sung đánh giá kỹ tác động của chính sách, đặc biệt là tính đảm bảo khả năng thu hồi cũng như rủi ro tín dụng.

* *Ý kiến Bộ Công an:* Bộ Công an tiếp thu để bổ sung vào điểm 4.2 khoản 4 Mục II của dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2.1. Tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm 1 Mục II: Dự thảo báo cáo, đối với nhận định “*thực tế không cần phải quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP thì NCHXAPT nếu thuộc đối tượng sẽ vẫn được vay vốn từ chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên để đào tạo nghề*”. Đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với NHCSXH bổ sung thêm số liệu đánh giá làm rõ hơn nhận định nêu trên, để xác định vấn đề khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách của NCHXAPT mặc dù hiện nay đã có các chính sách tín dụng ưu đãi, làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu giải quyết vấn đề và đề xuất giải pháp tại điểm 2, điểm 3 Mục II.

* *Ý kiến Bộ Công an:* Tiếp thu nội dung trên để bổ sung vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

2.2. Tại điểm 4 Mục II dự thảo báo cáo: Theo quy định tại tiết b khoản 2 Điều 97 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo có nhiệm vụ đánh giá tác động của từng chính sách trong dự thảo Quyết định, trong đó phải nêu rõ từng vấn đề cần giải quyết...; chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp của cơ quan và lý do của việc lựa chọn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung đánh giá về chi phí, lợi ích của các giải pháp, so sánh chi phí, lợi ích của giải pháp; đối với các giải pháp làm phát sinh chi phí thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các chi phí này, để cân nhắc việc lựa chọn giải pháp.

* *Ý kiến Bộ Công an:* Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

3. Bộ Giao thông, Vận tải

Đề nghị nghiên cứu, đánh giá thêm về dự kiến tổng số tiền cho các đối tượng vay vốn và khả năng đáp ứng vốn vay của NHCSXH.

* *Ý kiến Bộ Công an:* Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

4. Bộ Ngoại giao

4.1. Phần bối cảnh, cân nhắc bổ sung: Việc xây dựng chính sách này nhằm bảo đảm thực hiện các đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước ta và các cam kết quốc tế của ta về công tác này. Cụ thể, Tuyên bố Doha được xây dựng

P

tại kỳ họp thứ 12 Ủy ban Ngăn ngừa Tội phạm và Tư pháp hình sự và thông qua tại Phiên họp Đại hội đồng Liên hợp quốc khoá 70 năm 2015 đã nêu cao tầm quan trọng của việc xây dựng các biện pháp hỗ trợ người bị kết án phạt tù THNCĐ. Tại Tuyên bố Doha, cộng đồng quốc tế khẳng định cam kết mạnh mẽ thúc đẩy 04 vấn đề chính, trong đó có THNCĐ cho người bị kết án phạt tù, thông qua đó đề cao mối quan hệ chặt chẽ giữa pháp quyền và phát triển bền vững.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Về đánh giá tính thương tích đối luật pháp quốc tế, được nêu tại dự thảo Tờ trình (Mục 1, Phần V).

4.2. Cần nhắc bổ sung tác động về thủ tục hành chính, mặc dù dự thảo Quyết định không trực tiếp quy định thủ tục hành chính mà giao cho NHCSXH hướng dẫn thủ tục, dù vậy vẫn phát sinh thủ tục hành chính.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

Đề nghị đánh giá đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 6, Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với cả.

* **Ý kiến Bộ Công an:** Tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý trong dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.

IV. ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
1	<p>Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng</p>	<p>Không có ý kiến tham gia</p>

l

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p><i>chính sách khác;</i> <i>Căn cứ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng;</i> <i>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;</i> <i>Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.</i></p>	
2	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Quyết định này quy định về chính sách tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù được vay vốn để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm từ Ngân hàng Chính sách xã hội.</p>	<p>1. Bộ Tư pháp Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng và điều kiện vay vốn: Tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định quy định về tín dụng đối với “<i>người chấp hành xong án phạt tù</i>”. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 2 và điểm b khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định, đối tượng vay vốn bao gồm: tổ chức, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh... Quy định như dự thảo Quyết định hiện nay là mở rộng đối tượng vay vốn, chưa thống nhất với tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Quyết định. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng để đảm bảo đồng bộ.</p> <p>Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, cân nhắc quy định cụ thể về số lượng/tỷ lệ NCHXAPT được sử dụng trong cơ sở sản xuất kinh doanh làm căn cứ để quy định điều kiện vay vốn đối với chủ thể này tại dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả của chính sách. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham khảo thêm quy định tương tự tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Bộ Công an giải trình nội dung này như sau: - Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh: Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Công an bổ sung “<i>cơ sở sản xuất kinh doanh</i>” vào phạm vi điều chỉnh tại Điều 1. Đối với tên gọi của Quyết định, đề nghị giữ nguyên tên gọi là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT.</p> <p>Lý do: NCHXAPT là trung tâm, đối tượng hướng tới của chính sách. Tên gọi của Quyết định đã được nêu trong Công văn số 960/VPCP-KTTH ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: “Đồng ý với đề nghị của Bộ Công an về chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT”; đồng thời tên gọi này cũng đảm bảo phù hợp với mục tiêu của chính sách là hướng tới đối tượng trung tâm là NCHXAPT (cơ sở sản xuất kinh doanh được vay vốn cũng nhằm tạo điều kiện cho NCHXAPT có việc làm).</p> <p>- Về quy định cụ thể về số lượng/tỷ lệ NCHXAPT được sử dụng trong cơ sở sản xuất kinh doanh làm căn cứ để quy định điều kiện vay vốn đối với chủ thể này: Bộ Công an tiếp thu đề bổ sung, sửa đổi theo hướng như sau: Sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là NCHXAPT đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm b khoản 1 Điều 3 và có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Căn cứ đề Bộ Công an quy định về điều kiện đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là NCHXAPT này như sau:</p> <p>Theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP thì cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật, người dân tộc thiểu số là cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật hoặc người dân tộc thiểu số hoặc sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật và người dân tộc thiểu số thì được vay vốn từ Quỹ Quốc gia về việc làm với lãi suất bằng 50% lãi suất cho vay của chương trình (hiện nay lãi suất cho vay của chương trình là 7,92%/năm); Tương tự, theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP quy định: “Đối tượng vay vốn là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hộ gia đình và các tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh (sau đây gọi là cơ sở sản xuất kinh doanh) hoạt động tại các địa bàn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, sử dụng từ 50% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số, tham gia vào Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý (sau đây gọi là Dự án vùng trồng dược liệu quý), Dự án trung tâm nhân giống, bảo tồn và phát triển dược liệu ứng dụng công nghệ cao (sau đây gọi là Dự án trung tâm nhân giống) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt” và được áp dụng lãi suất ưu đãi là 3,96%/năm.</p> <p>Dự thảo Quyết định cho vay đối với NCHXAPT đang quy định về lãi suất cho vay áp dụng chung cho các đối tượng vay vốn bằng với lãi suất cho vay hộ cận nghèo (hiện nay là 7,92%/năm), không được ưu đãi như 02 chương trình cho vay nói trên. Hơn nữa, do NCHXAPT đa phần là lao động phổ thông, có trình độ tay nghề thấp nên chủ yếu được tiếp nhận vào làm việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ, không có nhiều người lao động; nếu quy định tỷ lệ 30% thì chính sách sẽ khó đi vào cuộc sống. Do đó, Bộ Công an dự thảo theo hướng quy định cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng từ 10% người lao động là NCHXAPT là hợp lý.</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>2. Bộ Tài chính <i>Về tiêu đề, phạm vi điều chỉnh và đối tượng vay vốn:</i> Tiêu đề và phạm vi điều chỉnh (Điều 1) của dự thảo Quyết định hiện đang quy định về tín dụng đối với NCHXAPT. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định về đối tượng vay vốn gồm 2 nhóm đối tượng (mở rộng hơn phạm vi) là: (i) NCHXAPT và (ii) Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là NCHXAPT.</p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Công an rà soát lại nội dung này để đảm bảo sự thống nhất về nội dung giữa tiêu đề, phạm vi của dự thảo Quyết định và các điều khoản trong dự thảo Quyết định.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu nội dung góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Công an bổ sung “<i>cơ sở sản xuất kinh doanh</i>” vào Điều 1 dự thảo Quyết định để đảm bảo đồng bộ.</p> <p>3. Bộ Công thương <i>Về phạm vi điều chỉnh và tên gọi của dự thảo quyết định:</i> Đang quy định đối tượng vay vốn gồm NCHXAPT và doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh tại dự thảo hiện chỉ “<i>quy định chính sách tín dụng đối với NCHXAPT được vay vốn...</i>”. Do đó đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các cơ sở sản xuất kinh doanh nêu trên vào nội dung phạm vi điều chỉnh để đảm bảo đầy đủ nội dung; đồng thời, nghiên cứu, chỉnh sửa tên gọi của dự thảo Quyết định theo hướng: Quyết định về tín dụng đối với NCHXAPT và các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NCHXAPT.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu ý kiến của Bộ Công thương (giải trình như đã nêu đối với ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính).</p> <p>4. Bộ Giao thông vận tải <i>Tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh “Chính sách tín dụng đối với NCHXAPT được vay vốn...”,</i> tuy nhiên tại điểm b khoản 1 Điều 3 về đối tượng vay vốn là “<i>doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT...</i>”, do đó đề nghị cần làm rõ về cơ chế pháp lý quy định cho đối tượng này và sự phù hợp giữa các quy định nêu trên.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý Điều 1 (như giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính). Đối với cơ sở pháp lý quy định cho cơ sở sản xuất kinh doanh vay vốn, Bộ Công an đã trình bày trong dự thảo Tờ trình.</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Về tên gọi của dự thảo Quyết định và phạm vi điều chỉnh (Điều 1) quy định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, tuy nhiên tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định đối</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>trợ vay vốn gồm 2 nhóm đối tượng: (i) NCHXAPT và (ii) Cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa tên gọi, phạm vi điều chỉnh để thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu đề chỉnh sửa lại quy định về phạm vi điều chỉnh, bổ sung “cơ sở sản xuất kinh doanh” vào Điều 1 dự thảo Quyết định. Đối với tên gọi của Quyết định, đề nghị giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2022 của Chính phủ.</p>
3	<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> <p>2. Khách hàng vay vốn là tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng vay vốn quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này.</p> <p>3. Ủy ban nhân dân các cấp;</p> <p>4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p><i>* Ngân hàng Chính sách xã hội:</i> Đề nghị bỏ nội dung tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Quyết định. <i>Lý do:</i> Đối tượng “Ủy ban nhân dân các cấp” đã được quy định chung tại khoản 4 Điều 2 là “Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan”. Bên cạnh đó, tại Điều 14 về tổ chức thực hiện cũng đã quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ngành, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Quyết định đối với người chấp hành xong án phạt tù.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, bỏ khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định</p>
4	<p>Điều 3. Đối tượng và điều kiện vay vốn</p> <p>1. Đối tượng vay vốn</p> <p>Đối tượng vay vốn bao gồm:</p> <p>a) Người được đặc xá, người chấp hành xong án phạt tù đã trở về cộng đồng (sau đây gọi chung là người chấp hành xong án phạt tù) đáp ứng các điều kiện tại điểm a khoản 2 Điều này.</p> <p>b) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù (sau đây gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh) đáp ứng các điều kiện tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Điều kiện vay vốn</p> <p>Đối tượng vay vốn phải đáp ứng các điều kiện vay vốn sau:</p> <p>a) Người chấp hành xong án phạt tù:</p>	<p>1. Bộ Tài chính</p> <p>Về điều kiện vay vốn (khoản 2 Điều 3)</p> <p><i>1.1 Tại tiết a khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định về điều kiện vay vốn đối với NCHXAPT:</i> Đề nghị Bộ Công an bổ sung quy định người vay vốn phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc vay vốn giữa khách hàng với ngân hàng được coi là một giao dịch dân sự theo Điều 116 Bộ Luật Dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 117 Bộ Luật Dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự như sau:</p> <p>“1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;”</p> <p>Như vậy, theo đúng quy định tại Bộ Luật Dân sự, thì không cần phải bổ sung quy định người vay vốn có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.</p> <p><i>1.2. Về đối tượng vay là cơ sở sản xuất kinh doanh:</i> Đề nghị bổ sung quy định cụ thể ít nhất tỷ lệ (%) thu hút lao động là NCHXAPT trong các cơ sở sản xuất kinh doanh và cơ quan có thẩm quyền xác nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là NCHXAPT</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>Có tên trong danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú ổn định tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội, có nhu cầu vay vốn, do Công an cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú lập và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận (mẫu 01 kèm theo Quyết định này). Thời gian tính để xem xét cho vay vốn tối đa là 05 năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù.</p> <p>b) Cơ sở sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật. - Có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù và có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động. - Có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận. 	<p>để đáp ứng đủ điều kiện vay vốn.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung quy định tỷ lệ 10% người lao động trong điểm b khoản 2 Điều 3 như sau:</p> <p>“b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là NCHXAPT đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được UBND cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này).”.</p> <p>1.3. Đề nghị bổ sung quy định sau vào Điều 3:</p> <p>“Khách hàng thuộc đối tượng vay vốn của Quyết định này mà còn dư nợ theo các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay (cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP của Chính phủ, cho vay học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cho vay phát triển sản xuất kinh doanh theo các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) thì không được vay vốn của chương trình này” để tránh chồng chéo, trùng lặp về việc thụ hưởng chính sách.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung khoản 3 vào Điều 3 dự thảo Quyết định như sau:</p> <p>“3. Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật”.</p> <p>2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</p> <p>Về đối tượng và điều kiện vay vốn (Điều 3): Đề nghị cân nhắc bổ sung đối tượng là người thân trong gia đình (vợ, chồng, con đã thành niên) của NCHXAPT, đáp ứng điều kiện khi chưa bị kết án, NCHXAPT là lao động chính trong gia đình, phải nuôi con chưa thành niên, con khuyết tật, bố mẹ không còn khả năng lao động nhưng không có nguồn thu nhập.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Về phương thức vay đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Quyết định. Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung vào “Điều 4. Phương thức cho vay” như sau:</p> <p>“1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù</p> <p>a) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đối với người chấp hành xong án phạt tù hoặc cho vay thông qua hộ gia đình;</p> <p>b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>cho các tổ chức chính trị - xã hội.</i></p> <p><i>2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh</i> <i>Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.”</i></p> <p>3. Bộ Ngoại giao Tại điểm b, khoản 2 Điều 3: Đề bảo đảm chặt chẽ hơn, nên cân nhắc bổ sung: “<i>Có sử dụng ít nhất 01 (một) lao động là NCHXAPT</i>”.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, bổ sung quy định tỷ lệ 10% NCHXAPT lao động trong cơ sở sản xuất kinh doanh.</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>4.1 Khoản 1 Điều 3 về đối tượng vay vốn: Đề nghị quy định rõ hộ gia đình có NCHXAPT hay cá nhân người chấp hành xong án phạt tù là đối tượng được vay vốn, do hầu hết các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai tại NHCSXH hiện nay đều thực hiện cho vay đối với hộ gia đình. Trên cơ sở đó, quy định cụ thể về điều kiện vay vốn đối với cá nhân hoặc hộ gia đình tại khoản 2 Điều 3 dự thảo.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Bộ Công an đề nghị giữ nguyên đối tượng vay vốn như dự thảo Quyết định. Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Công an điều chỉnh lại phương thức vay vốn theo hướng việc cho vay đối với NCHXAPT sẽ thực hiện theo 2 hình thức: hoặc cho NCHXAPT trực tiếp đứng tên vay vốn, hoặc đại diện hộ gia đình có NCHXAPT trực tiếp đứng tên vay vốn. Việc thực hiện cho vay theo 2 hình thức này là phù hợp với các chương trình tín dụng tại NHCSXH.</p> <p>4.2. Khoản 2 Điều 3 về điều kiện vay vốn:</p> <p>- <i>Tại Tiết a khoản 2 Điều 3:</i> Theo quy định tại Điều 19 Bộ Luật Dân sự năm 2015: “<i>Năng lực hành vi dân sự của các nhân là khả năng của cá nhân bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự</i>”.</p> <p>Do đó, đối với khách hàng vay vốn là NCHXAPT (hoặc hộ gia đình có NCHXAPT), đề nghị cân nhắc bổ sung quy định người đứng tên vay vốn (NCHXAPT hoặc đại diện hộ gia đình) có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>- <i>Tại Tiết b khoản 2 Điều 3:</i></p> <p>(i) Đề nghị làm rõ cơ sở sản xuất kinh doanh thu hút lao động là người chấp hành xong án phạt tù thì đối tượng này có phải đáp ứng điều kiện được nêu tại tiết a (thời gian tính để xem xét cho vay vốn tối đa là 05 năm kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù).</p> <p>(ii) Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định cụ thể tỷ lệ (%) thu hút lao động là NCHXAPT</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh và cơ quan có thẩm quyền xác nhận cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT để đáp ứng điều kiện vay vốn.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an:</p> <p>- Về quy định tại Tiết a, khoản 2 Điều 3: Việc vay vốn giữa khách hàng với ngân hàng được coi là một giao dịch dân sự theo Điều 116 Bộ Luật Dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 117 Bộ Luật Dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự như sau:</p> <p>“1. Giao dịch dân sự có hiệu lực khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập;”</p> <p>Như vậy, theo đúng quy định tại Bộ Luật Dân sự, thì không cần phải bổ sung quy định người vay vốn có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Về quy định tại Tiết b, khoản 2 Điều 3: Tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý điểm b, khoản 2 Điều 3 như sau:</p> <p>“b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có phương án vay vốn và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (theo Mẫu số 02 kèm theo Quyết định này)”</p> <p>4.3. Ngoài ra, đề nghị cân nhắc bổ sung quy định loại trừ trường hợp hộ gia đình hoặc cá nhân NCHXAPT đang có dư nợ theo các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay (cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP của chính phủ, cho vay học nghề theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cho vay phát triển sản xuất kinh doanh theo các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo).</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung khoản 3 vào Điều 3 dự thảo Quyết định:</p> <p>“3. Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật”</p> <p>5. UBND tỉnh Lạng Sơn</p> <p>Đề nghị bổ sung đối tượng vay vốn tại Mục a, khoản 1, Điều 3 quy định về đối tượng và điều kiện vay vốn là người được tha tù trước thời hạn có điều kiện.</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Do người tha tù trước thời hạn có điều kiện là người chưa chấp hành xong bản án nên đề nghị không đưa vào là đối tượng cho vay vốn.</p> <p>6. UBND tỉnh Nghệ An</p> <p>6.1. Tại điểm a, khoản 2 Điều 3: Đề nghị bổ sung điều kiện là NCHXAPT phải đăng ký thường trú và nhà riêng tại địa phương hoặc ở cùng người thân trong gia đình (đối với người chưa lập gia đình) và là người đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe ở mức bình thường trở lên.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc bổ sung điều kiện là phải đăng ký thường trú và nhà riêng tại địa phương hoặc ở cùng người thân trong gia đình (đối với người chưa lập gia đình) và là người đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe ở mức bình thường trở lên là không cần thiết.</p> <p>6.2. Tại điểm b, khoản 2 Điều 3: Đề nghị bổ sung điều kiện vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh về tỷ lệ sử dụng lao động là NCHXAPT để đảm bảo chặt chẽ hơn.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý, bổ sung tỷ lệ 10% NCHXAPT.</p> <p>6.3. Đề nghị thay từ “<i>mắc</i>” bằng từ “<i>vi phạm</i>” để đảm bảo nghĩa câu chính xác hơn.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý, thay cụm từ “<i>không mắc các tệ nạn xã hội</i>” thành “<i>không tham gia các tệ nạn xã hội</i>”.</p> <p>6.4. Đề nghị thay thế cụm từ: “<i>đào tạo nghề</i>” bằng “<i>học nghề</i>”; “<i>phát tiền vay</i>” bằng “<i>giải ngân</i>”.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Đề nghị giữ nguyên để bảo đảm đúng hoạt động của chủ thể và thuật ngữ đang sử dụng hiện nay.</p> <p>7. UBND tỉnh Quảng Bình</p> <p>Quy định tại khoản 2 Điều 3: “<i>Thời gian tính để xem xét cho vay vốn tối đa là 05 năm kể từ ngày CHXAPT</i>” là chưa cụ thể, sẽ không thống nhất khi áp dụng điều kiện về thời gian tại các cơ sở tín dụng. Vì vậy, đề nghị quy định cụ thể hơn, ví dụ: dưới 3 năm đối với NCHXAPT có án phạt tù dưới 10 năm; 05 năm đối với NCHXAPT có án phạt tù trên 10 năm....</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Quy định như khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định với mức thời hạn 05 năm là hợp lý, bảo đảm tính thống nhất, bình đẳng giữa những NCHXAPT.</p> <p>8. UBND tỉnh Quảng Ninh</p> <p>8.1. Tại điểm a, khoản 2, Điều 3: Đề nghị xem xét, quy định thời gian cho vay vốn tối đa căn cứ vào thời hạn được xóa án tích đối với từng đối tượng vay cho phù hợp.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Thời gian cho vay vốn tối đa do NHCSXH xem xét đối với từng trường hợp cụ thể; không căn cứ vào thời hạn được xóa án tích.</p> <p>8.2. Bổ sung các điều kiện ràng buộc về hoàn cảnh kinh tế gia đình của NCHXAPT để loại</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>trừ các trường hợp NCHXAPT có hoàn cảnh, kinh tế gia đình khá giả trở lên, đủ điều kiện tự lo các khoản chi phí đào tạo nghề, sản xuất, kinh doanh...nhưng vẫn tận dụng chính sách để vay vốn ưu đãi, điều này sẽ ảnh hưởng đến khả năng cân đối nguồn lực cho vay (do nguồn lực cho vay từ ngân hàng chính sách còn nhiều hạn chế), làm giảm cơ hội tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi của những người NCHXAPT khác có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Mục đích của chính sách là tạo điều kiện cho NCHXAPT có điều kiện được vay vốn để sản xuất, ổn định cuộc sống, THNCĐ; không phân biệt có điều kiện hay không có điều kiện. Do đó, Bộ Công an đề nghị không bổ sung quy định về hoàn cảnh gia đình NCHXAPT.</p> <p>8.3. Bổ sung điều kiện đối với NCHXAPT được hưởng nhiều chính sách khác tương tự ở địa phương: Trường hợp địa phương nơi NCHXAPT đang cư trú có các chính sách khác cho NCHXAPT thì đối với các chính sách có cùng nội dung, NCHXAPT chỉ được lựa chọn một chính sách để áp dụng.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung khoản 3 vào Điều 2 dự thảo: <i>“3. Người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không còn dư nợ tại Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay để đào tạo nghề và sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo quy định của pháp luật”.</i></p> <p>8.4. Tại dòng thứ 2, điểm b, khoản 2, Điều 3: Đề nghị sửa thành <i>“...có sử dụng lao động... Thời gian tính để xem xét cho vay tối đa là 05 năm kể từ ngày người lao động trong cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành xong án phạt tù”.</i> Để đảm bảo điều kiện cho vay đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện cho vay của NCHXAPT.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Đề nghị không quy định ràng buộc về thời hạn hợp đồng lao động của NCHXAPT đối với cơ sở sản xuất kinh doanh.</p> <p>9. UBND tỉnh Sơn La</p> <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 3: Đề nghị viết thành : <i>“...có tên trong danh sách NCHXAPT về cư trú ổn định tại địa phương (hoặc đại diện hộ gia đình có NCHXAPT có tên trong danh sách), tại thời điểm được vay vốn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội.....”.</i> Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện hộ gia đình là cha, mẹ, vợ, con,...của NCHXAPT muốn đứng tên để vay vốn cho NCHXAPT hoặc trước thời điểm CHXAPT NCHXAPT mắc vào tệ nạn xã hội dẫn đến UBND cấp xã không xác nhận cho họ.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Đối tượng cho vay là NCHXAPT; không mở rộng sang đối tượng là thành viên trong gia đình NCHXAPT.</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
5	<p>Điều 4. Phương thức cho vay</p> <p>1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù: Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cho vay trực tiếp đến khách hàng.</p> <p>2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng.</p>	<p>1. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Về phương thức cho vay (Điều 4): Đề nghị bảo đảm sự thống nhất giữa dự thảo Quyết định và dự thảo Tờ trình. <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình.</p> <p>2. Bộ Ngoại giao Tại khoản 1 Điều 4: Cần đồng bộ nội dung giải trình trong dự thảo Tờ trình (phần IV, Mục 2.2). <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh sửa lại dự thảo Tờ trình.</p> <p>3. Ngân hàng Chính sách xã hội Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau: “Điều 4. Phương thức cho vay <i>1. Đối với người chấp hành xong án phạt tù</i> <i>a) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đối với người chấp hành xong án phạt tù hoặc cho vay thông qua hộ gia đình;</i> <i>b) Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội.</i> <i>2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh</i> <i>Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.”</i> Lý do: Hiện nay tại NHCSXH đang thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình hoặc cho vay trực tiếp như chương trình cho vay học sinh, sinh viên; cho vay giải quyết việc làm, cho vay nhà ở xã hội. Việc cho vay theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã hội theo hợp đồng ủy thác hoặc cho vay trực tiếp đến khách hàng đang được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5, Nghị định số 78/2002/NĐ-CP. <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p> <p>4. UBND tỉnh An Giang Đề nghị chỉnh lý Điều 4 như sau: “Điều 4. Phương thức cho vay <i>1. Đối với NCHXAPT</i> <i>a) Thực hiện cho vay trực tiếp đối với NCHXAPT hoặc cho vay thông qua hộ gia đình. Trường hợp cho vay thông qua hộ gia đình: Đại diện hộ gia đình của NCHXAPT là người đứng tên vay và giao dịch với NHCSXH.</i> <i>b) NHCSXH nơi cho vay thực hiện theo phương thức ủy thác cho các tổ chức chính trị - xã</i></p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>hội theo hợp đồng ủy thác.</i></p> <p>2. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: <i>NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp.</i></p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p> <p>5. UBND tỉnh Gia Lai</p> <p>Tại Mục 1, Điều 4 về phương thức cho vay đối với NCHXAPT, đề nghị sửa từ: “<i>NHCSXH nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp...</i>” thành “<i>NHCSXH nơi NCHXAPT cư trú thực hiện phương thức cho vay trực tiếp...</i>”.</p> <p>- Mục 2, Điều 4: Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Đề nghị sửa từ “<i>NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng</i>” thành “<i>NHCSXH nơi thực hiện dự án cho vay trực tiếp đến khách hàng</i>”.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo (Cùng với tiếp thu ý kiến của NHCSXH).</p> <p>6. UBND tỉnh Hà Nam</p> <p>- Tại điểm 1, Điều 4, đề nghị chỉnh sửa như sau:</p> <p>“1. Đối với NCHXAPT:</p> <p>a) <i>Thực hiện cho vay thông qua hộ gia đình: Đại diện gia đình của NCHXAPT là người đứng tên vay và giao dịch với NHCSXH.</i></p> <p>b) <i>NHCSXH nơi cho vay thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội hoặc cho vay trực tiếp đến khách hàng.</i>”</p> <p>Lý do: Việc cho vay đối với NCHXAPT cần thiết phải được thực hiện thông qua hộ gia đình để đảm bảo tính an toàn vốn, khả năng trả nợ của khách hàng cũng như việc sử dụng vốn vay đúng mục đích.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p>
6	<p>Điều 5. Mục đích sử dụng vốn vay</p> <p>1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề</p> <p>Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và</p>	<p>1. Bộ Tư pháp</p> <p>Khoản 2 Điều 4 dự thảo Quyết định quy định đối với cơ sở sản xuất kinh doanh, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng. Khoản 2 Điều 5 dự thảo Quyết định quy định mục đích cho vay vốn là để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động. Như vậy, mục đích vay vốn bao gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động. Việc xác định mục đích vay vốn phải căn cứ vào đối tượng vay vốn. Việc cho vay để sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích tạo việc</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.</p> <p>2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm</p> <p>Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho người lao động.</p>	<p>làm cho người lao động là NCHXAPT. Tuy nhiên, dự thảo Quyết định quy định mục đích vay vốn theo hướng liệt kê thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm chưa thể hiện rõ mối quan hệ giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo việc làm cho NCHXAPT. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý lại quy định nêu trên cho phù hợp.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu nội dung góp ý này để hoàn thiện lại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định.</p> <p>2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 5: Đề nghị sửa lại như sau: "<i>Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của NCHXAPT trong thời gian theo học tập tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.</i>"</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý Điều 5 dự thảo Quyết định:</p> <p>"1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề</p> <p><i>Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại.</i></p> <p>2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm</p> <p><i>Chi phí để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm gồm chi phí cho việc thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm.</i>"</p> <p>3. UBND tỉnh Cao Bằng</p> <p>Tại Điều 5: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về định mức vay vốn để tạo nghề vì đối với các ngành nghề có thời gian, nội dung đào tạo khác nhau thì chi phí khác nhau, nên cần có định mức tương ứng phù hợp chi phí đào tạo mà người học bỏ ra (mức đào tạo đại học; mức đào tạo cao đẳng, mức tại các cơ sở đào tạo nghề...) để phòng ngừa việc trục lợi trong quá trình thực hiện.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Mức vốn vay đã được quy định tại Điều 6. Khi triển khai thực hiện Quyết định, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ căn cứ vào thực tế để xem xét, quyết định cho vay đối với từng trường hợp cụ thể.</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>4. UBND tỉnh Điện Biên Tại Điều 5 về Mục đích sử dụng vốn: Đề nghị bổ sung khoản 3, như sau: <i>“3. Đối với NCHXAPT đã bố trí được việc làm và có thu nhập ổn định. NCHXAPT đã bố trí được việc làm và có thu nhập ổn định có nhu cầu vay vốn để xây dựng nhà hoặc sửa chữa nhà ở để ổn định cuộc sống”.</i> <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Chính sách này tập trung vào đối tượng là NCHXAPT có hoàn cảnh khó khăn cần được hỗ trợ để ổn định cuộc sống. Do đó, không đưa NCHXAPT đã có việc làm và thu nhập ổn định vào để được hưởng chính sách để bảo đảm bình đẳng, công bằng trong thụ hưởng chính sách.</p> <p>5. UBND tỉnh Nam Định Tại khoản 1 Điều 5: đề nghị sửa thành: <i>“Chi phí cho học tập, sinh hoạt của NCHXAPT trong thời gian học tại các trường Đại học (hoặc tương đương) và tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp”.</i> <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Khoản 1 Điều 6 đã có quy định <i>“...được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam”.</i></p>
7	<p>Điều 6. Mức vốn cho vay 1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề Mức vốn cho vay tối đa là 4 triệu đồng/tháng/người chấp hành xong án phạt tù. 2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm a) Cá nhân người chấp hành xong án phạt tù: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù. b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù được tạo việc làm.</p>	<p>1. Bộ Tư pháp Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở/căn cứ đưa ra quy định về mức vốn cho vay tại Điều 6 dự thảo Quyết định, đảm bảo tính công khai, minh bạch, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đảm bảo tính hiệu quả của chính sách, phù hợp với nguồn lực của nhà nước. <i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Bộ Công an giải trình về cơ sở, căn cứ quy định tại Điều 6 như sau: <i>- Với mục đích để đào tạo nghề:</i> Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của NCHXAPT trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Chi phí này bao gồm: Tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập; chi phí ăn, ở, đi lại. Hiện nay liên quan đến việc xác định mức cho vay đối với mục đích đào tạo nghề, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg, trong đó quy định mức cho vay là 04 triệu đồng/tháng/HSSV, căn cứ vào thời gian HSSV theo học tại trường, mức cho vay được xác định = số tháng theo học tại trường x mức cho vay/tháng. Căn cứ từ những văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, Bộ Công an đã tham khảo để quy</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>định vào dự thảo Quyết định để bảo đảm tính tương đồng, thống nhất trong thực hiện các chính sách.</p> <p>- Với mục đích sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Hiện nay liên quan đến việc xác định mức vốn cho vay để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm đang được quy định tại một số Nghị định, Quyết định như: Cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg, cho vay hộ thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2021/QĐ-TTg), cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 74/2019/NĐ-CP)... theo đó quy định về mức vay tối đa đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm tối đa là 100 triệu đồng không phải bảo đảm tiền vay; riêng đối với cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động, mức cho vay tối đa là 2 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/người lao động được tạo việc làm.</p> <p>Căn cứ từ những văn bản quy phạm pháp luật quy định cho mục đích vay vốn để sản xuất kinh doanh và tạo việc làm nêu trên, Bộ Công an đã tham khảo để quy định vào dự thảo Quyết định để đảm bảo tính tương đồng và thống nhất về mức vay.</p> <p>2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>Tại điểm b khoản 2, Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm “<i>Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn</i>”.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu và bổ sung vào điều kiện vay vốn đối với cơ sở sản xuất kinh doanh (điểm b khoản 2 Điều 3), như sau: “<i>Có phương án vay vốn và được UBND cấp xã nơi thực hiện phương án xác nhận (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Quyết định này).</i>”</p> <p>3. Bộ Y tế</p> <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 6: Đề bảo đảm đúng quy định của pháp luật về lao động, đề nghị sửa nội dung “<i>Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT được tạo việc làm</i>” thành “<i>Mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động</i>”.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Theo quy định tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Quyết định “<i>Đối với vay vốn để đào tạo nghề: Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của người chấp hành xong án phạt tù trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam</i>”. Như vậy, thời gian theo học của NCHXAPT phụ thuộc vào</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>hình thức đảo tạo là sơ cấp, trung cấp, cao đẳng hoặc đại học. Tương ứng với số tháng theo học có thể là ngắn hạn, trung hạn hoặc dài hạn. Tổng mức cho vay = mức cho vay 1 tháng x số tháng đảo tạo. Do đó, việc quy định mức cho vay tối đa cho trường hợp vay vốn để đảo tạo nghề là không phù hợp. Do đó, Bộ Công an đề nghị không bổ sung quy định “<i>không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động</i>”.</p> <p>4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>Đề nghị cần nhắc bổ sung quy định loại trừ trường hợp hộ gia đình hoặc cá nhân NCHXAPT đang có dư nợ theo các chương trình tín dụng khác có cùng mục đích sử dụng vốn vay (cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, Nghị định số 74/2019/NĐ-CP của chính phủ, cho vay học nghề theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cho vay phát triển sản xuất kinh doanh theo các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo).</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung vào điều kiện vay vốn tại khoản 3 Điều 3.</i></p> <p>5. Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>Tại điểm a khoản 2 Điều 6: Đề đồng nhất các cụm từ đang sử dụng trong Dự thảo Quyết định, đề nghị bỏ cụm từ “<i>cá nhân</i>” và sửa lại như sau:</p> <p>“<i>a) Người chấp hành xong án phạt tù: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người chấp hành xong án phạt tù</i>”.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý khoản 2 Điều 6 dự thảo.</i></p> <p>6. UBND tỉnh Gia Lai</p> <p>Tại khoản 1, Điều 6: Đối với vay vốn để đảo tạo nghề, mức vốn cho vay tối đa là 4.000.000 đồng/tháng/NCHXAPT. Đề nghị bổ sung thêm nội dung “<i>Tổng mức tiền cho vay tối đa 100 triệu đồng/NCHXAPT</i>” để đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ Quyết định.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung vào khoản 1 Điều 6 dự thảo Quyết định.</i></p> <p>7. UBND tỉnh Hà Tĩnh</p> <p>Tại ý a, Điều 6: đề xuất nâng mức tối đa cho cá nhân vay lên thành 200 triệu đồng/NCHXAPT.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an: Mức vốn vay tối đa 100 triệu đồng/NCHXAPT quy định trong dự thảo đã bảo đảm được mục đích cho vay, đồng thời tương xứng và phù hợp với các chính sách hiện hành.</i></p> <p>8. UBND tỉnh Hậu Giang</p> <p>Tại điểm b khoản 1 Điều 6, đề nghị chỉnh lý: “<i>Cơ sở sản xuất kinh doanh: mức vốn cho vay</i></p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT...", trường hợp này cần quy định rõ một cơ sở sản xuất kinh doanh có bao nhiêu NCHXAPT được tạo việc làm mới được vay vốn.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định "sử dụng tối thiểu 10% tổng số lao động là người chấp hành xong án phạt tù đáp ứng các điều kiện nêu tại điểm a khoản này và ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động" đã bảo đảm việc thực hiện chính sách; không nên quy định số lượng NCHXAPT làm việc trong cơ sở sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính khả thi khi Quyết định được ban hành, đồng thời đã có sự tham khảo từ Quyết định số 212/2006/QĐ-TTg ngày 20/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy.</p> <p>9. UBND tỉnh Hưng Yên Đề nghị sửa Điều 6 như sau: <i>"1. Đối với vay vốn đào tạo nghề</i> <i>Mức cho vay tối đa đối với NCHXAPT bằng mức cho vay tối đa đối với học sinh, sinh viên theo quy định tại quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của TTCP từng thời kỳ, Áp dụng quy định hiện hành là 04 triệu đồng/tháng/ NCHXAPT.</i> <i>2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm</i> <i>a. Cá nhân NCHXAPT: Mức cho vay tối đa bằng mức cho tối đa đối với người lao động tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ từng thời kỳ, hiện nay là 100 triệu đồng/ NCHXAPT.</i> <i>b. Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức cho vay tối đa bằng mức cho tối đa đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 và Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ từng thời kỳ, hiện nay là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT".</i> * Ý kiến Bộ Công an: Điều 6 dự thảo Quyết định đã quy định như mức đề nghị của UBND tỉnh Hưng Yên nhưng không dẫn chiếu đến các quy định của các văn bản hiện hành để bảo đảm yêu cầu kỹ thuật pháp lý.</p> <p>10. UBND tỉnh Quảng Ninh - Tại khoản 1 Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: "Mỗi người NCHXAPT chỉ được vay vốn để đào tạo tối đa cho 01 nghề (tương đương với 01 lần vay vốn để đào tạo nghề)."</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>- Tại khoản 2, Điều 6: Đề nghị bổ sung: <i>"a) Cá nhân NCHXAPT: Mức vốn vay tối đa là 100 triệu đồng/ NCHXAPT và không áp dụng chính sách để tái tục khoản vay sau khi hết thời hạn vay.</i> <i>b) Cơ sở sản xuất kinh doanh: Mức vốn cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng/NCHXAPT được tạo việc làm, đồng thời không áp dụng chính sách để tái tục khoản vay sau khi hết thời hạn vay. Mỗi NCHXAPT được tạo việc làm chi được tính là điều kiện cho vay 01 lần đối với cơ sở sản xuất kinh doanh khi có nhu cầu vay vốn."</i></p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Chính sách đã quy định mỗi một người trong một thời điểm chỉ được xét cho vay. Trong quá trình xem xét cho vay, trường hợp họ đã học xong nghề, hoàn thành việc trả nợ vay mà có nhu cầu vay tiếp thì vẫn có thể xem xét.</p>
8	<p>Điều 7. Đồng tiền cho vay, trả nợ Đồng tiền cho vay và trả nợ là đồng Việt Nam.</p>	<p>Không có ý kiến tham gia</p>
9	<p>Điều 8. Thời hạn cho vay</p> <p>1. Đối với vay vốn để đào tạo nghề</p> <p>a) Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ:</p> <p>b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày người chấp hành xong án phạt tù nhận gói vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khoá học, kể cả thời gian người chấp hành xong án phạt tù được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).</p> <p>Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn phát tiền vay do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định hoặc thoả thuận với khách hàng vay vốn.</p> <p>c) Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ</p>	<p>1. Bộ Quốc phòng</p> <p>Đề nghị nghiên cứu quy định thời hạn tối thiểu cho vay đối với cơ sở sản xuất kinh doanh để phù hợp với chu kỳ sản xuất, kinh doanh.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tại Điều 10 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định như sau:</p> <p>"Điều 10. Loại cho vay</p> <p><i>Tổ chức tín dụng xem xét quyết định cho khách hàng vay theo các loại cho vay như sau:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <i>Cho vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay tối đa 01 (một) năm.</i> <i>Cho vay trung hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 01 (một) năm và tối đa 05 (năm) năm.</i> <i>Cho vay dài hạn là các khoản vay có thời hạn cho vay trên 05 (năm) năm"</i>. <p>Như vậy, việc quy định về thời hạn cho vay chỉ không chế ở mức tối đa chứ không quy định ở mức tối thiểu. Việc quy định thời hạn cho vay được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN: <i>"Tổ chức tín dụng và khách hàng cần cử vào chu kỳ hoạt động kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của khách hàng, nguồn vốn cho vay và thời hạn hoạt động còn lại của tổ chức tín dụng để thỏa thuận về thời hạn cho vay."</i></p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>hạn trả nợ do Ngân hàng Chính sách xã hội quy định.</p> <p>Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay.</p> <p>Đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay.</p> <p>2. Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm</p> <p>Thời hạn cho vay tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn để thỏa thuận với khách hàng vay vốn.</p>	<p>2. Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch</p> <p><i>Về thời hạn vay vốn để đào tạo nghề (khoản 1 Điều 8):</i> Đề nghị cân nhắc quy định thống nhất tại các điểm trong khoản để xác định rõ cách xác định thời hạn cho vay. Theo quy định tại điểm a khoản này thì thời hạn này kết thúc vào lúc trả nợ, dẫn đến cách hiểu là tùy thuộc vào thời điểm mà người vay vốn có khả năng trả nợ, trong khi tại các điểm b và c thời điểm kết thúc thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ được xác định cụ thể.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc quy định về thời hạn cho vay áp dụng đối với mục đích đào tạo nghề như dự thảo Quyết định để đảm bảo tính tương đồng với thời hạn cho vay đối với học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.</p> <p>3. Ủy ban dân tộc</p> <p>Tại điểm c, khoản 1, Điều 8 quy định: <i>“Đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay”</i>. Đề nghị cân nhắc thời hạn trả nợ vì thực tế những NCHXAPT khó xin việc so với người không mắc án phạt tù. Đồng thời họ cũng cần có tiền để chi tiêu trong cuộc sống. Đề nghị kéo dài thời hạn trả nợ so với thời hạn phát tiền vay.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, đề nghị bỏ quy định này.</p> <p>4. Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>Tại điểm b khoản 1 Điều 8, đề nghị thay cụm từ <i>“gói vay”</i> thành cụm từ <i>“món vay”</i>, cụm từ <i>“cơ sở đào tạo nghề”</i> thành <i>“trường”</i> và sửa lại như sau: <i>“b) Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày NCHXAPT nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khoá học, kể cả thời gian NCHXAPT được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có)”</i>.</p> <p>Lý do: Thời hạn cho vay để đào tạo nghề đang quy định tại Dự thảo Quyết định này được quy định như thời hạn cho vay tại Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p>
10	<p>Điều 9. Lãi suất cho vay</p> <p>1. Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ.</p> <p>2. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.</p>	<p>1. Bộ Tài chính</p> <p>Về mức lãi suất cho vay (Điều 9): Dự thảo Quyết định đang quy định lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ. Tuy nhiên đối tượng vay vốn của chương trình này không phải tất cả đều là đối tượng chính sách. Tại tiết c điểm 8 mục II Điều 1 Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã quy định: <i>“Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần”</i></p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dân với lãi suất thị trường”.</p> <p>Do vậy, đề nghị Bộ Công an cân nhắc quy định các mức lãi suất cho vay tại dự thảo Quyết định cho phù hợp, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định tại Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nêu trên và đảm bảo sự công bằng giữa các đối tượng vay vốn của NHCSXH.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Việc quy định lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo nhằm tạo điều kiện cho đối tượng vay vốn là NCHXAPT, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng người lao động là NCHXAPT được hưởng ưu đãi, phù hợp với lãi suất đã từng áp dụng cho đối tượng vay vốn là hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị các chất dạng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, với mục tiêu khuyến khích các cơ sở sản xuất kinh doanh ưu tiên thu hút người lao động là NCHXAPT vào làm việc để chung tay với Nhà nước trong việc giúp đỡ NCHXAPT THNCD. Bên cạnh đó, việc quy định lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo theo tính toán của NHCSXH thì ngân sách Nhà nước cũng không phải cấp bù chênh lệch lãi suất. Do đó, Bộ Công an đề nghị giữ nguyên lãi suất ưu đãi đối với các đối tượng thụ hưởng chương trình này.</p> <p>2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch</p> <p>Về lãi suất cho vay (Điều 9): Dự thảo quy định lãi suất bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo. Đề nghị cân nhắc quy định này để phù hợp với khoản 2 Điều 11 Nghị định 49/2020/NĐ-CP: “<i>người chấp hành hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên,</i>”.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Bộ Công an dự thảo quy định về lãi suất cho vay của chương trình này (tại Điều 9) như sau: (i) Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ cận nghèo quy định theo từng thời kỳ. (ii) Lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.</p> <p>Lý do: Việc quy định lãi suất cho vay nhằm thực hiện đúng quy định tại tiết c điểm 8 Mục II Điều 1 Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 04/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển NHCSXH đến năm 2030, quy định “<i>Tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất phù hợp với khả năng tài chính của Nhà nước và của đối tượng vay vốn</i>”</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>trong từng thời kỳ. Mức độ ưu đãi về lãi suất phân biệt theo các nhóm đối tượng thụ hưởng, sẽ giảm dần và được thay thế bằng các hình thức ưu đãi về quy trình, thủ tục và điều kiện vay vốn. Mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và vùng đặc biệt khó khăn. Đối với hộ cận nghèo, hộ không thuộc diện hộ nghèo được hưởng một số chính sách tín dụng ưu đãi, lãi suất tiếp cận dần với lãi suất thị trường". Do đó, việc quy định lãi suất cho vay đối với NCHXAPT bằng lãi suất cho vay hộ cận nghèo là phù hợp, giảm áp lực cấp bù chênh lệch lãi suất cho ngân sách Nhà nước đối với chương trình này.</p> <p>3. UBND tỉnh Quảng Ninh</p> <p>Tại dự thảo chưa có quy định lãi suất cho vay trong các trường hợp đơn vị sử dụng lao động chấm dứt hợp đồng đối với người lao động là NCHXAPT trong thời hạn cho vay. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung này.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Việc chấm dứt hợp đồng lao động của cơ sở sản xuất kinh doanh đối với lao động là NCHXAPT thực hiện theo quy định của Bộ luật Lao động. Việc xử lý vi phạm đã được quy định tại Điều 15 dự thảo Quyết định. Tiếp thu tham gia, Bộ Công an bổ sung nội dung về cam kết sử dụng lao động vào Biểu mẫu số 02 về phương án vay vốn của cơ sở sản xuất kinh doanh.</p>
11	<p>Điều 10. Bảo đảm tiền vay</p> <p>1. Người chấp hành xong án phạt tù vay vốn đào tạo nghề và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.</p> <p>2. Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù vay vốn trên 100 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và Ngân hàng Chính sách xã hội về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.</p>	<p>1. Ủy ban Dân tộc</p> <p>Tại khoản 2, Điều 10 quy định: "<i>Cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng lao động là NCHXAPT vay vốn trên về đảm bảo nghĩa vụ</i>". Đề nghị cân nhắc việc bảo đảm tiền vay vì như vậy sẽ không khuyến khích được cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NCHXAPT, cần có chính sách khuyến khích nếu các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động thông qua việc giảm lãi suất tiền vay và đưa ra định mức cho vay tối đa, nếu quá định mức quy định thì phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Việc quy định bảo đảm tiền vay trong Điều 10 dự thảo là cần thiết và cũng phù hợp với các quy định hiện hành.</p> <p>2. UBND tỉnh Hoà Bình</p> <p>Tại khoản 1 Điều 10: Đề nghị sửa thành: "<i>NCHXAPT vay vốn đào tạo nghề và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm phải trực tiếp hoặc thông qua cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội thực hiện bảo đảm tiền vay</i>". Lý do: Vì như vậy mới nêu cao vai trò trách nhiệm người được vay vốn; có sự giám sát của cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để có thể sử dụng hiệu quả nguồn vốn vay, kịp thời phát hiện, thu hồi vốn vay sử dụng không đúng mục đích.</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> NCHXAPT thực hiện theo mẫu 01 kèm theo của Quyết định là đã có sự giám sát, xác nhận của Công an, UBND cấp xã. Vì vậy, không cần thiết phải đưa thêm các tổ chức chính trị, cơ quan đoàn thể vào dự thảo Quyết định.</p>
12	<p>Điều 11. Nguồn vốn cho vay</p> <p>1. Ngân sách địa phương hàng năm bố trí nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này trên địa bàn.</p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội huy động, được cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý theo quy định.</p> <p>3. Các nguồn vốn hợp pháp khác.</p>	<p>1. Bộ Tư pháp</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá kỹ khả năng bố trí nguồn vốn để cho vay thực hiện chính sách tín dụng đối với NCHXAPT theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Công văn số 960/VPCP-KTTH ngày 17/02/2023 của Văn phòng Chính phủ, đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 10 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025: “<i>Không ban hành các chính sách, chế độ, các chương trình, đề án mới khi không cân đối được nguồn...</i>”.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý nội dung trên trong dự thảo Tờ trình về nguồn lực thi hành quyết định (Mục VI).</p> <p>2. Bộ Tài chính</p> <p>2.1 Tại dự thảo Quyết định, căn cứ xây dựng dự thảo Quyết định gồm Nghị định số 78/2002/NĐ-CP và Nghị định số 49/2020/NĐ-CP. Trong đó, tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP quy định: “<i>Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm</i>”. Tuy nhiên, tại Điều 11 dự thảo Quyết định về nguồn vốn cho vay không quy định rõ nguồn vốn cho vay từ Quỹ Quốc gia về việc làm. Do vậy, đề nghị Bộ Công an rà soát nội dung này đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Nghị định số 49/2020/NĐ-CP chỉ quy định việc vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm nhưng nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm rất hạn chế. Từ năm 2016 đến nay, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung vốn cho quỹ Quốc gia về việc làm (theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định “<i>Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</i>”), Quỹ chỉ được bổ sung vốn từ một phần tiền lãi cho vay theo Nghị định số 74/2019/NĐ-CP, Thông tư số 54/2016/TT-BTC (trích 10% tiền lãi cho vay của Quỹ). Do đó, dự thảo Quyết định không quy định nguồn vốn cho vay lấy từ Quỹ quốc gia về việc làm, mà quy định rõ nguồn vốn cho vay được lấy từ nguồn ngân sách địa phương hàng năm bố trí sang NHCSXH để ủy thác</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>cho vay; nguồn vốn do NHCSXH huy động và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).</p> <p>2.2. Tại Điều 11 dự thảo Quyết định quy định về nguồn vốn cho vay bao gồm: (i) Ngân sách địa phương hằng năm bố trí nguồn ủy thác NHCSXH để cho vay theo Quyết định này trên địa bàn; (ii) NHCSXH huy động, được cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý theo quy định và (iii) Các nguồn vốn hợp pháp khác. Đề nghị Bộ Công an làm rõ tính khả thi về nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH (khả năng bố trí vốn của địa phương, cam kết của địa phương...) và các nguồn vốn hợp pháp khác.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Bộ Công an giải trình như sau:</p> <p>- Trong những năm qua đặc biệt ngày 22/11/2014 Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, các địa phương đã quan tâm, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội. Theo báo cáo của NHCSXH, kể từ khi thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, nguồn vốn địa phương ủy thác sang NHCSXH tăng 26.794 tỷ đồng, đưa tổng nguồn vốn ủy thác địa phương đến 31/12/2022 đạt 30.602 tỷ đồng.</p> <p>- Thực hiện Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư. NHCSXH chủ động đề xuất, tham mưu các địa phương cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội. Dự kiến hằng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của NHCSXH. Căn cứ nhu cầu cụ thể tại các địa phương Bộ Công an sẽ chỉ đạo Công an các địa phương phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay đối với NCHXAPT.</p> <p>2.3. Đối với nguồn vốn NHCSXH tự huy động vốn để triển khai thực hiện chương trình: Hiện nay, NHCSXH đang triển khai rất nhiều chương trình tín dụng ưu đãi khác nhau. Việc cân đối nguồn vốn của NHCSXH để thực hiện các Chương trình tín dụng chính sách này trong thời gian tới là tương đối khó khăn do nguồn vốn từ phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh bị khống chế theo chủ trương quản lý nợ công của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 07-</p>



TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>NQ/TW ngày 18/11/2016 (theo đó hạn mức bảo lãnh cho hai ngân hàng chính sách tối đa bằng nghĩa vụ trả nợ gốc hằng năm); nguồn vốn cấp từ ngân sách nhà nước cũng bị giới hạn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Quốc hội phê duyệt. Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, NHCSXH còn được giao triển khai thêm các chương trình tín dụng mới. Do đó, đề nghị Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với NHCSXH đánh giá khả năng cân đối, huy động vốn của NHCSXH để triển khai thực hiện chương trình này, đảm bảo tính khả thi khi ban hành chính sách, tránh tình trạng chính sách được ban hành nhưng không có nguồn để triển khai thực hiện.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Bộ Công an giải trình nội dung này như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo báo cáo của NHCSXH, hiện nay nguồn vốn huy động của NHCSXH bao gồm: Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước và huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trên thị trường. Trong đó, tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước trong năm 2022 là 13.000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 35% tổng nguồn vốn; huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trên thị trường trong năm 2022 là 279 tỷ đồng chiếm tỷ trọng trên 13% tổng nguồn vốn. Do đó, căn cứ chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hằng năm tăng khoảng 8% và dự kiến nhu cầu vốn thực hiện chương trình, NHCSXH sẽ tự cân đối cơ bản đủ nguồn vốn cho vay. - Nguồn vốn cho vay được bố trí từ nguồn huy động với lãi suất hợp lý, đảm bảo phần chênh lệch lãi suất và phí quản lý nằm trong phạm vi mức phí quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao ổn định theo từng giai đoạn. Do đó không ảnh hưởng đến cấp bù chênh lệch lãi suất và áp lực lên Ngân sách Nhà nước. - Đối với việc NHCSXH được giao triển khai thêm các chương trình tín dụng mới như cho vay HSSV có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ; cho vay đối với cơ sở mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên theo quy định thì 02 chương trình tín dụng này sẽ kết thúc vào ngày 31/12/2023. Do đó, theo báo cáo, NHCSXH sẽ tự cân đối cơ bản đủ nguồn vốn để cho vay. <p>2.4. Về việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý mà ngân sách phải cấp cho NHCSXH giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo để triển khai thực hiện chương trình này: Đề nghị Bộ Công an làm rõ việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý được bố trí từ nguồn ngân

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>sách địa phương hay ngân sách Trung ương (vì theo dự thảo Quyết định nguồn vốn thực hiện bao gồm cả nguồn vốn từ ngân sách địa phương).</p> <p>- Trường hợp số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý vốn được bố trí từ ngân sách Trung ương, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý, dự kiến mức cấp bù, khả năng cân đối bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do hiện nay, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội thông qua và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, chưa tính đến trường hợp ban hành thêm chính sách này.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Bộ Công an giải trình nội dung này như sau:</p> <p>- <i>Đối với nguồn vốn cho vay từ ngân sách địa phương:</i> Việc cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.</p> <p>- <i>Đối với nguồn vốn cho vay NHCSXH huy động:</i> Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, tại Phụ lục II Danh mục chương trình nhiệm vụ, dự án bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025, NHCSXH được giao cấp vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý là 7.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, giai đoạn 2021-2023, NHCSXH dự kiến được NSNN cấp là 878,4 tỷ đồng, số vốn cấp bù lãi suất và phí quản lý còn lại trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để bố trí cho năm 2024-2025 là 6.121,6 tỷ đồng (=7.000-878,4 tỷ đồng). Do đó, giai đoạn 2024-2025, với số cấp bù còn lại là 6.121,6 tỷ đồng, NHCSXH dự kiến sẽ không sử dụng hết toàn bộ số cấp bù trên.</p> <p>Như vậy, với số kinh phí cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý của chương trình tín dụng đối với NCHXAPT này, theo báo cáo của NHCSXH là vẫn đảm bảo phân chênh lệch lãi suất và phí quản lý trong phạm vi số tiền Ngân sách nhà nước cấp bù đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.</p> <p>3. Bộ Y tế</p> <p>Tại khoản 1 Điều 11, đề nghị làm rõ cơ chế để bố trí nguồn vốn, khả năng bố trí vốn, đặc biệt đối với địa phương còn phụ thuộc và ngân sách Trung ương.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung vào Dự thảo Tờ trình (Phần VI).</p> <p>4. UBND tỉnh Hà Nam</p> <p>Tại Điều 11, đề nghị chỉ rõ nguồn vốn để các địa phương thực hiện. Lý do: Theo Nghị</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 và Thông tư 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025 có quy định: “<i>thực hiện cấp vốn điều lệ (ủy thác) cho NHCSXH từ nguồn vốn đầu tư công</i>”. Vì vậy, đề nghị dự thảo Quyết định chi rõ nguồn vốn để các địa phương thực hiện.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, bổ sung vào Dự thảo Tờ trình (Phần VI).</p>
13	<p>Điều 12. Phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro Thực hiện theo quy định hiện hành về phân loại nợ và xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.</p>	Không có ý kiến tham gia
14	<p>Điều 13. Hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Bộ Y tế Tại Điều 13 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay, để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020), đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại dự thảo Quyết định về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay... thay cho quy định giao NHCSXH hướng dẫn về nội dung này.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Hiện nay các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành về tín dụng chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tại NHCSXH đều giao NHCSXH có trách nhiệm hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay. NHCSXH sẽ có hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay để bảo đảm thống nhất với các chương trình tín dụng khác trong hệ thống.</p> <p>2. Bộ Văn hoá, thể thao và Du lịch Đề nghị cần làm rõ cơ chế giám sát, kiểm tra để tránh tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách để trục lợi, làm giảm hiệu quả thực thi của Chính sách.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc quy định về cơ chế giám sát, kiểm tra trước trong và sau khi cho vay được quy định chi tiết trong văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay tại NHCSXH. Theo đó, tại Điều 13 Dự thảo Quyết định đã quy định việc NHCSXH hướng dẫn về quy trình, thủ tục cho vay. Do đó, nội dung kiểm tra, giám sát sẽ được hướng dẫn chi tiết, cụ thể tại văn bản của NHCSXH.</p> <p>3. UBND tỉnh An Giang Tại Điều 13 về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức....: Đề nghị sửa lại thành: “<i>NHCSXH hướng dẫn.....đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, tuân thủ</i>”</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>đúng quy định của pháp luật”.</i></p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo Quyết định.</p> <p>3. Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>Tại Điều 13 về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn. Đề nghị bỏ cụm từ “<i>tuân thủ đúng quy định của pháp luật</i>” và sửa lại như sau: “<i>NHCSXH hướng dẫn về hồ sơ vay vốn, trình tự và thủ tục cho vay, kỳ hạn trả nợ, mức trả nợ, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện</i>”.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p>
15	<p>Điều 14. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Khách hàng vay vốn có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng Chính sách xã hội.</p> <p>2. Bộ Công an</p> <p>a) Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến chính sách tại Quyết định này;</p> <p>b) Chỉ đạo Công an các địa phương chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình giám sát vốn vay và thu hồi nợ;</p> <p>c) Chỉ đạo Công an cấp xã định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách người chấp hành xong án phạt tù về cư trú ổn định tại địa phương có nhu cầu vay vốn để Ngân hàng Chính sách xã hội làm căn cứ cho vay;</p>	<p>1. Bộ Tư pháp</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý để giao Bộ Công an chỉ đạo Công an địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương Binh và xã hội và các cơ quan liên quan, tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội địa phương để cho vay đối với NCHXAPT.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý để quy định nội dung này vào dự thảo Quyết định này như sau:</p> <p>- <i>Thứ nhất</i>, Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW đã nêu: “<i>Hội đồng nhân dân, UBND các cấp tiếp tục dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho vay các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH. Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này</i>”.</p> <p>- <i>Thứ hai</i>, tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 49/2020/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “<i>Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ; xem xét quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để tạo việc làm và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng</i>”.</p> <p>- <i>Thứ ba</i>, tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 49/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Công an như sau:</p> <p>“<i>2. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm THNCĐ.</i>”</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>d) Chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu thấy cần thiết).</p> <p>3. Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức việc tuyên truyền chính sách tại Quyết định này.</p> <p>4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù; quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho những người chấp hành xong án phạt tù có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>5. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.</p> <p>6. Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>a) Ban hành hướng dẫn thực hiện quy định tại Điều 13 Quyết định này;</p> <p>b) Quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay đúng đối tượng, điều kiện và mục đích theo quy định của Quyết định này;</p> <p>c) Phối hợp với các bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay theo quy định tại Quyết định này.</p>	<p>3. <i>Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCD.</i></p> <p>Theo quy định Tại khoản 3 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự quy định về THNCD thì nội dung “<i>dạy nghề, giải quyết việc làm</i>” là một trong những nội dung hỗ trợ NCHXAPT THNCD. Do đó, việc quy định trách nhiệm của Bộ Công an chỉ đạo Công an địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương Binh và xã hội và các cơ quan liên quan, tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay đối với NCHXAPT là phù hợp.</p> <p>2. Bộ Tài chính</p> <p>Tại tiết d khoản 2 Điều 14 dự thảo Quyết định về trách nhiệm của Bộ Công an: Đề nghị sửa: “<i>Chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu thấy cần thiết)</i>” thành “<i>Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và NHCSXH trong việc tổ chức, thực hiện và sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu thấy cần thiết)</i>.”</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý khoản 2 Điều 14 dự thảo Quyết định.</p> <p>3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư</p> <p>3.1. Tại điểm b, khoản 6 Điều 14: Đề nghị bổ sung và sửa “<i>Quản lý, huy động và sử dụng nguồn vốn...</i>” để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 11 của dự thảo Quyết định.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p> <p>3.2. Tại khoản 7 Điều 14: Đề nghị sửa “<i>UBND cấp tỉnh, huyện</i>” thành “<i>Trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp</i>” để đảm bảo phù hợp với nội dung quy định.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Theo quy định khoản 1 Điều 4 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND. Khoản 7 Điều 14 dự thảo Quyết định chỉ quy định trách nhiệm của UBND. Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Công an đề nghị chỉnh lại tên khoản 7, Điều 14 thành “<i>Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp</i>”.</p> <p>4. Bộ Y tế</p> <p>Tại điểm d khoản 2 Điều 14: Đề nghị cân nhắc bỏ quy định này vì đây là nhiệm vụ thường xuyên của Bộ, ngành trong công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Đề nghị giữ quy định này vì việc quy định trách nhiệm của từng Bộ, ngành phải quy định cụ thể và rõ ràng để có căn cứ thực hiện.</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>- <i>Tại Tiết b, khoản 2 Điều 14:</i> Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>phối hợp với Sở Tài chính, Sở</i></p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện</p> <p>a) Hằng năm, bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này;</p> <p>b) Chỉ đạo Sở Tài chính, Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan nghiên cứu phân bổ nguồn kinh phí để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội ở địa phương để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù;</p> <p>c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách quy định tại Điều 3 Quyết định này;</p> <p>d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.</p>	<p><i>Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan</i> thành “<i>phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan tại địa phương</i>”.</p> <p>- <i>Tại Tiết d, khoản 2 Điều 14:</i> Đề nghị chỉnh sửa “<i>Chủ trì báo cáo Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định này (nếu thấy cần thiết)</i>” thành “<i>Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc tổ chức, thực hiện Quyết định này; đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện</i>”.</p> <p>- <i>Tại Tiết b khoản 7 Điều 14:</i> Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “<i>Chỉ đạo Sở Tài chính, phòng Tài chính và các đơn vị liên quan</i>” thành “<i>Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan</i>”.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý quy định tại khoản 2 và khoản 7 Điều 14.</p> <p>6. Ngân hàng Chính sách xã hội</p> <p>6.1. Tại điểm a khoản 6 Điều 14 đề nghị sửa lại như sau: “<i>Hướng dẫn các nội dung tại Điều 13 Quyết định này</i>”. Lý do: Để tránh bị lặp lại nội dung giữa Điều 13 và điểm a khoản 6 Điều 14, do đó chỉ cần quy định trách nhiệm của NHCSXH trong việc hướng dẫn các nội dung đã được quy định tại Điều 13 Quyết định này.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p> <p>6.2. Tại điểm c khoản 2 Điều 14: Đề nghị sửa lại như sau: “<i>Chỉ đạo Công an cấp xã định kỳ vào ngày 05 hằng tháng lập và cung cấp danh sách NCHXAPT theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định này để NHCSXH làm căn cứ cho vay</i>”. Lý do: Mẫu 01 ban hành kèm theo Quyết định được sửa lại tên để sử dụng khi rà soát cho vay cả NCHXAPT và cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng người lao động là NCHXAPT.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Dự thảo quy định giao cho Công an các địa phương phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan tại địa phương tham mưu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù vì các lý do sau:</p> <p>(i) Thứ nhất: Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW và Kết luận số 06-KL/TW chỉ đạo: “<i>Hội đồng nhân dân, UBND các cấp tiếp tục dành một phần nguồn vốn từ ngân sách địa phương để bổ sung nguồn vốn cho vay các đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn. Hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho NHCSXH. Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này.</i>”</p> <p>(ii) Thứ hai: Tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 49/2020/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm đối với UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “<i>Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; xem</i></p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>xét quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để tạo việc làm và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng”.</p> <p>(iii) Thứ ba: Tại khoản 2, khoản 3 Điều 13 Nghị định 49/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Bộ Công an như sau:</p> <p>“2. Phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chế độ, chính sách quy định cụ thể về các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.</p> <p>3. Chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan khác giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng.”</p> <p>Theo quy định Tại khoản 3 Điều 45 Luật THAHS quy định về THNCĐ thì nội dung “đạy nghề, giải quyết việc làm” là một trong những nội dung hỗ trợ NCHXAPT THNCĐ. Do đó, việc quy định trách nhiệm của Bộ Công an chỉ đạo Công an địa phương chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương Binh và xã hội và các cơ quan liên quan, tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù là rất quan trọng, quyết định trực tiếp đến nguồn vốn để thực hiện chương trình tín dụng này khi được ban hành.</p> <p>7. UBND tỉnh Bến Tre Tại khoản 4 Điều 14 (Trang 4), đề nghị bớt từ “liên quan” . * Ý kiến Bộ Công an: Tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Quyết định.</p> <p>8. UBND tỉnh Hà Tĩnh Tại ý b, mục 2 Điều 14: đề nghị đổi thành: “giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở tài chính và các đơn vị liên quan nghiên cứu phân bổ nguồn kinh phí để trình HĐND tỉnh ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay vốn đối với NCHXAPT”.</p> <p>* Ý kiến Bộ Công an: Tại điểm b khoản 7 Điều 14 dự thảo Quyết định đã có quy định giao trách nhiệm cho Sở tài chính. Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Công an đề nghị bỏ quy định về nhiệm vụ của đơn vị Công an trong công tác này.</p> <p>9. UBND tỉnh Nam Định - Tại điểm b, khoản 7, Điều 14: Đề nghị sửa thành: “Chỉ đạo Sở tài chính, phòng Tài chính - Kế hoạch và các đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ kinh phí ủy thác qua NHCSXH ở địa phương để cho vay đối với NCHXAPT.”</p>

P

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh lý trong dự thảo.</p> <p>10. UBND tỉnh Sơn La Tại điểm b, khoản 7, Điều 14: Đề nghị bổ sung, viết lại thành: “<i>Chỉ đạo Sở Tài chính... kinh phí tối thiểu là 10 tỷ đồng đối với cấp tỉnh, tối thiểu 5 tỷ đồng đối với cấp huyện để trình....</i>”. Lý do: Đề huy động được ngân sách từ địa phương, sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ HĐND, UBND các cấp cần cụ thể về mức phân bổ nguồn kinh phí ủy thác qua NHCSXH ở địa phương.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu ý kiến giao cho Sở Tài chính, tuy nhiên không quy định số tiền cụ thể để bảo đảm thực hiện trong thực tế.</p>
16	<p>Điều 15. Xử lý vi phạm Cơ quan, tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách quy định tại Quyết định này để trục lợi, vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà phải bồi thường, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Bộ Quốc phòng Đề nghị nghiên cứu bỏ Điều 15 quy định về xử lý vi phạm vì nội dung của Điều này không cụ thể và đã được quy định tại các văn bản liên quan.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc quy định về xử lý vi phạm tại Điều 15 như dự thảo Quyết định được thực hiện để mang tính chất tương đồng với các Quyết định về các chương trình tín dụng tại NHCSXH như: Cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến theo Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Cho vay cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Đề nghị bỏ quy định về Xử lý vi phạm (Điều 15) do mỗi hành vi vi phạm tùy tính chất, mức độ đã có hệ thống pháp luật về hành chính, hình sự... tương ứng quy định phạm vi điều chỉnh. Phạm vi điều chỉnh của các văn bản này không do Quyết định của Thủ tướng quy định.</p> <p><i>* Ý kiến Bộ Công an:</i> Việc quy định nội dung Xử lý vi phạm như dự thảo Quyết định đảm bảo tính tương đồng với các Quyết định về các chương trình tín dụng được áp dụng tại NHCSXH: Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến; Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với tín dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.</p>
17	<p>Điều 16. Điều khoản thi hành 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.</p>	<p>1. UBND tỉnh Tuyên Quang Đề nghị cơ quan chủ trì xem xét, sửa khoản 3, Điều 16 trong dự thảo Quyết định thành khoản 2..... để đảm bảo bố cục.</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
	<p>3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>* <i>Ý kiến C11:</i> Tiếp thu, chỉnh lý Điều 16 dự thảo Quyết định.</p> <p>2. UBND tỉnh Cao Bằng Tại khoản 1 Điều 16: “<i>Quyết định có hiệu lực từ ngày ký</i>” là chưa phù hợp với quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 1 Điều 38 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu vào dự thảo.</p> <p>3. UBND tỉnh Hà Giang Tại “<i>khoản 3 Điều 16</i>” thành “<i>khoản 2 Điều 16</i>”. * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, chỉnh sửa vào dự thảo.</p> <p>4. UBND tỉnh Quảng Ninh Tại khoản 1 Điều 16: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung này về ngày có hiệu lực tại dự thảo (<i>Căn cứ quy định khoản 1 điều 151 Luật Ban hành QPPL năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020), và khoản 1 điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP</i>). * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu vào dự thảo; ghi ngày tháng hiệu lực cụ thể, không ghi hiệu lực từ ngày ký.</p>
18	Biểu mẫu	<p>1. Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch Về phụ lục danh sách NCHXAPT có nhu cầu vay vốn NHCSXH ban hành kèm theo quyết định: Cần phải được nêu cụ thể trong Quyết định tên Phụ lục ban hành kèm theo. Ai có nghĩa vụ lập danh sách, ai nhận danh sách. * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3, Danh sách NCHXAPT có nhu cầu vay vốn tại NHCSXH được công an cấp xã nơi NCHXAPT về cư trú lập và được UBND cấp xã xác nhận.</p> <p>2. Ngân hàng Chính sách xã hội 2.1. Đề nghị sửa đổi lại tên Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định thành “<i>Danh sách người chấp hành xong án phạt tù</i>”. * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Đề nghị giữ nguyên tên của Mẫu số 01 là “<i>Người chấp hành xong án phạt tù có nhu cầu vay vốn NHCSXH</i>” để bảo đảm đúng nội dung. 2.2. Đề nghị bổ sung Mẫu số 02 về Phương án vay vốn vào Dự thảo Quyết định. * <i>Ý kiến Bộ Công an:</i> Tiếp thu, bổ sung kèm theo dự thảo Quyết định.</p> <p>3. UBND tỉnh Sơn La</p>

TT	NỘI DUNG DỰ THẢO	KIẾN THAM GIA VÀ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH CỦA CƠ QUAN SOẠN THẢO
		<p>Về Danh sách NCHXAPT (Mẫu 01):</p> <p>(i) Đề nghị bỏ cụm từ “<i>Chứng minh nhân dân</i>” vì hiện nay NCHXAPT được làm Căn cước công dân ngay sau khi CHXAPT và đã được cấp mã định danh, xác thực điện tử.</p> <p>(ii) Bổ sung thêm 01 cột : Cha mẹ, vợ/chồng của NCHXAPT.</p> <p>* <i>Ý kiến BCA</i>: Tiếp thu ý kiến tham gia, bỏ từ “<i>Chứng minh nhân dân</i>” trong biểu mẫu. Tuy nhiên, đề nghị không bổ sung cột thông tin về cha mẹ, vợ chồng vì các cột thông tin đã bảo đảm xác định được danh sách NCHXAPT.</p>
19	Ý kiến khác	<p>1. Bộ Văn hoá, thể thao và du lịch</p> <p>Cần làm rõ cơ chế giám sát, kiểm tra để tránh tổ chức, cá nhân lợi dụng chính sách để trục lợi, làm giảm hiệu quả thực thi của Chính sách.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an</i>: Điều 13 Dự thảo Quyết định đã quy định việc NHCSXH hướng dẫn về quy trình, thủ tục cho vay. Do đó, nội dung cơ chế giám sát, kiểm tra trước trong và sau khi cho vay được quy định chi tiết trong văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay tại NHCSXH.</p> <p>2. Bộ Ngoại giao</p> <p>Cần nhắc bổ sung điều khoản quy định rõ chế độ báo cáo về tình hình thực hiện cho vay vốn để có cơ sở đánh giá việc triển khai thực hiện.</p> <p>* <i>Ý kiến Bộ Công an</i>: Nội dung này sẽ do NHCSXH thực hiện khi việc hướng dẫn thực hiện về trình tự, thủ tục, hồ sơ (tại Điều 13 dự thảo Quyết định).</p>

P

BỘ CÔNG AN
CỤC PHÁP CHẾ VÀ CẢI CÁCH
HÀNH CHÍNH, TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2036 /V03-P4

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2023

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ TẠM GIỮ, TẠM GIAM VÀ THỰC HÀNH AN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG	
ĐẾN Số: ... 2380	Ngày: 10/5/2023
Chuyến:	
Số và ký hiệu HS:	

V/v thông báo ý kiến góp ý
về dự thảo văn bản đăng tải
trên Cổng thông tin điện tử

Kính gửi: Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và
thực hành án hình sự tại cộng đồng (C11)

Thực hiện Thông tư số 111/2021/TT-BCA ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật trong Công an nhân dân, V03 đã phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đăng tải dự thảo văn bản sau:

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù.

Qua thời hạn 60 ngày đăng tải, Cổng thông tin điện tử Bộ Công an, Cổng thông tin điện tử Chính phủ nhận được một số ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản nêu trên. (Xin gửi các tài liệu kèm theo)

V03 thông báo để các đồng chí biết và tiếp tục chủ trì xây dựng văn bản theo quy định./. *nbv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, P4.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Vũ Ngọc Hùng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG THÔNG TIN CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.

CÔNG AN	
HÀNH CHÍNH VÀ CẢI CÁCH	
TƯ PHÁP	
Số: 66/2023	ĐẾN
Ngày: 05/5	
Chuyên:.....	
Số và ký hiệu HS:.....	

Kính gửi: Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung hồ sơ trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.


Sau 60 ngày đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, có một số ý kiến góp ý của công dân, tổ chức đối với dự thảo. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ xin gửi Bộ Công an các ý kiến góp ý này. Đề nghị quý Bộ có văn bản gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cho biết về việc tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của công dân đã góp ý đối với dự thảo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ NC, PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLĐT. H



Nguyễn Hồng Sâm

**TỔNG HỢP CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CỦA NHÂN DÂN**
Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng
đối với người chấp hành xong án phạt tù
kèm theo công văn số 272/TTĐT-DLĐT
ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Công Thông tin điện tử Chính phủ)

Ý kiến 1

Bạn đọc Nguyễn Ngọc Sơn (Kỳ Anh, Hà Tĩnh); email: ngocsonkytrinh1995@gmail.com; số điện thoại: 0832476493 góp ý:

Tôi vừa mới chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Nay tôi muốn vay 1 ít vốn để tôi học nghề. Tôi có gửi yêu cầu lên công an phường nhưng chưa được phản hồi. Tôi mong Quyết định sớm ban hành để tôi có ít vốn đăng ký học nghề để tái hoà nhập xã hội. Tôi xin chân thành cảm ơn.

Ý kiến 2

Bạn đọc Huỳnh Trọng Vĩ (Lô 13, căn 05, bến xe tỉnh Kiên Giang, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang); email: huynhtrongvi@gmail.com; số điện thoại: 0913993913 góp ý:

1. Bãi bỏ 01 nội dung tại điểm b Khoản 2 Điều 3 của dự thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo viết lại như sau:

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh:

- Được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.
- Có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù và có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bãi bỏ điểm c Khoản 7 Điều 14 của dự thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo viết lại như sau:

7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

a) Hàng năm, bố trí vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này.

b) Chỉ đạo Sở Tài chính, Phòng Tài chính và các đơn vị có liên quan nghiên cứu phân bổ nguồn kinh phí để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội ở địa phương để cho vay đối với người chấp hành xong án phạt tù;

c) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền chính sách, tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.

Lí do: Khi đăng ký kinh doanh, cơ sở đã kê khai đầy đủ thông tin ngành nghề kinh doanh, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận dự án vay vốn là không cần thiết.

Ý kiến 3

Bạn đọc Lộc Văn Hiếu (Tràng Định, Lạng Sơn); email: hieuhieutron@gmail.com; số điện thoại: 0332067669 góp ý:

Tôi vừa chấp hành xong án, tôi muốn vay vốn về sản xuất trồng cây. Tôi mong Quyết định sớm ban hành để tôi có thể vay vốn.

Ý kiến 4

Bạn đọc Phan Trần Nguyên Khôi (Điện Bàn, Quảng Nam); email: Chonguoivotinh249@gmail.com; số điện thoại: 0903296762 góp ý:

Em muốn vay vốn. Em mong Quyết định sớm ban hành ạ. / *da*

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2825*/BCA-C11

Hà Nội, ngày *09* tháng 8 năm 2022

V/v báo cáo, đề xuất xây dựng
cơ chế tín dụng cho người chấp
hành xong án phạt tù

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Tái hòa nhập cộng đồng (THNCĐ) là một chủ trương, chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta nhằm tạo điều kiện giúp người chấp hành xong án phạt tù (CHXAPT) sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái phạm tội; có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Để nâng cao hiệu quả công tác THNCĐ, Bộ Công an xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình, kết quả thực hiện công tác THNCĐ và đề xuất xây dựng cơ chế tín dụng cho người CHXAPT như sau:

1. Tình hình, kết quả thực hiện công tác tái hòa nhập cộng đồng

Từ năm 2010 đến nay, có 621.612 người CHXAPT trở về cộng đồng (trung bình mỗi năm có từ 50.000 - 55.000 người); hiện nay, có 154.485 người CHXAPT thuộc diện cần lập hồ sơ quản lý; giáo dục, giúp đỡ¹.

Thực hiện nhiệm vụ giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thi hành án hình sự², Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về THNCĐ³; Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 05/12/2018 về tăng cường các biện pháp bảo đảm THNCĐ đối với người CHXAPT. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương đã quán triệt, triển khai thực hiện; có sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể xã hội trong công tác THNCĐ; đã có các biện pháp hỗ trợ, giúp đỡ người CHXAPT được tham gia học nghề, tiếp nhận vào làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế⁴; xây dựng được những mô hình THNCĐ nhằm ủng hộ, đóng góp kinh phí tạo nguồn hỗ trợ cho người CHXAPT vốn vay tạo việc làm, ổn định cuộc sống⁵. Công tác THNCĐ ngày càng được quan tâm, hiệu quả hơn; tình trạng tái phạm tội của người CHXAPT

¹ Dự kiến sẽ có thêm khoảng 2.700 người được đặc xá năm 2022 về cư trú tại các địa phương vào Tháng 9/2022.

² Quy định tại khoản 1 Điều 195 Luật Thi hành án hình sự.

³ Thay thế Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16/9/2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm THNCĐ đối với người CHXAPT theo quy định của Luật THAHS năm 2010.

⁴ Tính trong năm 2021, Công an các địa phương quản lý, giáo dục, giúp đỡ 152.328 người CHXAPT trong diện cần thực hiện các biện pháp bảo đảm THNCĐ, trong đó, có 3.600 người đã được tham gia học nghề (chiếm tỷ lệ 2,36%), 1.411 người được vay vốn từ các nguồn tín dụng của địa phương để tạo việc làm (0,93%), 5.420 người được các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất tiếp nhận vào làm việc (3,56%).

⁵ Hiện có 341 mô hình tiêu biểu được duy trì, nhân rộng. Tiêu biểu như: ⁽¹⁾ Tỉnh Đồng Tháp thành lập Quỹ Phát triển THNCĐ (từ năm 2014) từ nguồn kinh phí ngân sách địa phương và đóng góp của các doanh nghiệp trên địa bàn; đã xét duyệt cho 819 người vay, số tiền trên 24 tỷ đồng; ⁽²⁾ Tỉnh Đồng Nai thành lập Quỹ Doanh nhân với an ninh trật tự (từ năm 2010) để huy động sự đóng góp tài chính của các doanh nghiệp trên địa bàn nhằm giúp người CHXAPT có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn; đã huy động được trên 20 tỷ đồng, giải quyết cho trên 1.200 lượt người CHXAPT vay vốn, số tiền trên 33 tỷ đồng

những năm gần đây cơ bản được kiểm chế (năm 2018: 2,81%; năm 2019: 2,82%, năm 2020: 2,27%; năm 2021: 2,12%).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác THNCĐ còn những hạn chế, khó khăn, vướng mắc: ⁽¹⁾ Nhận thức của cấp ủy, chính quyền một số địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác THNCĐ còn chưa đầy đủ, chưa huy động sự tham gia tự giác, tích cực của cộng đồng xã hội. ⁽²⁾ Công tác tuyên truyền về THNCĐ còn hạn chế, chưa thực sự tác động mạnh mẽ, tạo sự đồng thuận của cộng đồng xã hội. ⁽³⁾ Các mô hình THNCĐ đã được xây dựng nhưng còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. ⁽⁴⁾ Lực lượng Công an ở một số nơi chưa chủ động phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan để tham mưu cho các cấp ủy, chính quyền có những cơ chế, chính sách phù hợp trong quản lý, giáo dục, giúp đỡ và tạo việc làm cho người CHXAPT.

Nguyên nhân chủ yếu là: ⁽¹⁾ Nhiều người CHXAPT là những người có quá khứ lầm lỗi, có hoàn cảnh khó khăn, hạn chế về trình độ văn hoá, không có nghề nghiệp hoặc nếu có nghề thì đa phần là lao động phổ thông giản đơn; không đủ điều kiện được đề vay vốn, tạo việc làm từ các tổ chức tín dụng. ⁽²⁾ Các địa phương mới tập trung chú trọng đến công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, giúp đỡ người CHXAPT mà chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề giải quyết, tạo việc làm cho người CHXAPT có thu nhập, ổn định cuộc sống. ⁽³⁾ Một số địa phương đã xây dựng được mô hình quỹ để hỗ trợ vốn vay tạo việc làm cho người CHXAPT nhưng còn mang tính chất manh mún, tự phát, không ổn định; nhiều người CHXAPT chưa được tiếp cận các nguồn tín dụng hợp pháp, an toàn. ⁽⁴⁾ Các chính sách về việc đào tạo nghề, hỗ trợ vay vốn tạo việc làm chưa khuyến khích, huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia giúp đỡ người CHXAPT. ⁽⁵⁾ Cộng đồng xã hội còn định kiến, kỳ thị, xa lánh; các doanh nghiệp còn có tâm lý e ngại khi tiếp nhận người CHXAPT vào làm việc.

2. Đề xuất xây dựng cơ chế tín dụng cho người chấp hành xong án phạt tù

Nhu cầu vay vốn để tạo việc làm, sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống của người CHXAPT là rất lớn⁶. Trong thời gian qua, Công an các địa phương đã tham mưu xây dựng được các mô hình để giúp đỡ, tạo điều kiện cho người CHXAPT được vay vốn từ nhiều nguồn khác nhau⁷ nhưng đây chỉ là những trường hợp riêng lẻ, chưa có cơ chế thống nhất trên toàn quốc, có tính ổn định lâu dài nên số người được vay vốn còn ít so với nhu cầu thực tế.

Mặc dù khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đã có quy định: *"Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách*

⁶ Theo báo cáo của Công an các địa phương, có 35,45% người CHXAPT không có việc làm, rất cần vay vốn để tạo việc làm ổn định cuộc sống.

⁷ Như: Ngân hàng Chính sách xã hội cho 1.115 người vay, số tiền 44,562 tỷ đồng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 41 người vay, số tiền 5,688 tỷ đồng; Ngân hàng Công thương Việt Nam cho 04 người vay, số tiền 2,020 tỷ đồng; Ngân hàng Liên Việt POST Bank cho 03 người vay, số tiền 2,3 tỷ đồng...; các tổ chức tín dụng ở địa phương cho 112 người vay, số tiền 5,375 tỷ đồng (có sự bảo lãnh của các đoàn thể như Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ). Theo báo cáo, hầu hết các trường hợp người CHXAPT được vay vốn đều sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả.

việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm”, Ngân hàng Chính sách xã hội cũng đã có các chương trình tín dụng cho các đối tượng được vay vốn như: người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và người bán dâm hoàn lương, học sinh, sinh viên... nhưng chưa có văn bản nào xác định cho người người CHXAPT được vay vốn. Trong khi đó, người CHXAPT là nhóm đối tượng đặc thù, có những hạn chế từ bản thân và gặp nhiều khó khăn trong quá trình THNCD nên rất cần có sự quan tâm, giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội. Bộ Công an đã trao đổi với Ngân hàng Chính sách xã hội thấy rằng cần thiết nghiên cứu xây dựng cơ chế tín dụng cho người CHXAPT vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

Từ những vấn đề nêu trên, Bộ Công an xin báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giao Ngân hàng Chính sách xã hội nghiên cứu đề báo cáo Chính phủ có cơ chế tín dụng cho người CHXAPT được vay vốn để ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, tái hoà nhập cộng đồng.

Bộ Công an kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. / *PL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Lưu: VT, C11(P6).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Thiếu tướng Nguyễn Văn Long

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5686/VPCP-KTTH
V/v báo cáo, đề xuất xây dựng cơ
chế tín dụng cho người chấp hành
xong án phạt tù

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2022

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ TẠM GIỮ, TẠM GIÀM
VÀ THI HÀNH AN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG

ĐẾN Số: 5407
Ngày: 12/9/2022
Chuyên:.....
Số và ký hiệu HS:.....

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN

Số: 2825
ĐẾN Ngày: 31/8
Chuyên:.....
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Xét đề xuất của Bộ Công an tại văn bản số 2825/BCA-C11 ngày 09 tháng 8 năm 2022 về báo cáo, đề xuất xây dựng cơ chế tín dụng cho người chấp hành xong án phạt tù, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái có ý kiến chỉ đạo như sau:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan rà soát các quy định pháp luật hiện hành và nghiên cứu, đề xuất cơ chế tín dụng cho người chấp hành xong án phạt tù, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

(Gửi kèm văn bản số 2825/BCA-C11 ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Bộ Công an)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Lê Minh Khái;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
Trợ lý TTg, các Vụ: TH, PL, NC;
- Lưu: VT, KTTH (2) M.Cường

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Mai Thị Thu Vân

BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 /TTr-BCA

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

TỜ TRÌNH**V/v xin chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ**
về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ về xin chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù như sau:

I. CĂN CỨ ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG

1. Công văn số 5686/VPCP-KTTH ngày 31/8/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái: Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội (*viết tắt là NHCSXH*), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan rà soát các quy định của pháp luật hiện hành và nghiên cứu, đề xuất cơ chế tín dụng cho người chấp hành xong án phạt tù (*viết tắt là NCHXAPT*), báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Căn cứ pháp lý

- Điều 45 Luật Thi hành án hình sự quy định về tái hòa nhập cộng đồng.

- Khoản 1 Điều 97 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; trong đó, khoản 2 Điều 11 quy định: "*Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm*".

- Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, quy định: Đối tượng được vay vốn tín dụng ưu đãi tại Ngân hàng Chính sách xã hội bao gồm các đối tượng khác khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Căn cứ thực tiễn

Từ năm 2010 đến nay, có khoảng 650.000 NCHXAPT từ các cơ sở giam

giữ chấp hành xong bản án hoặc được đặc xá về cư trú tại địa phương (mỗi năm có từ 50.000 - 55.000 người); họ là những đối tượng đặc thù, có những hạn chế từ bản thân (do có đã từng quá khứ lầm lỗi và có thời gian dài ở trong các cơ sở giam giữ cách biệt với xã hội), gặp rất nhiều khó khăn khi tái hoà nhập cộng đồng nên rất cần có sự quan tâm, chung tay giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội. Theo điều tra, khảo sát của Công an các đơn vị, địa phương, số người CHXAPT chưa xóa án tích có việc làm tỷ lệ 83,26% nhưng các nghề họ có được chủ yếu là lao động phổ thông, đơn giản, trồng trọt, chăn nuôi (48,91%); số người là công nhân, lao động kỹ thuật có tỷ lệ thấp; thu nhập bình quân hàng tháng dưới 7 triệu/tháng là chủ yếu (chiếm 82,66%), trong đó số có thu nhập dưới 4 triệu đồng/tháng là 38,15%. Kết quả phân tích trên cho thấy, tình trạng việc làm của NCHXAPT phát từ là rất khó khăn và thiếu bền vững, họ rất khó có khả năng, điều kiện để tạo lập được cuộc sống ổn định; tâm lý e ngại, lảng tránh tiếp nhận, tạo điều kiện việc làm cho NCHXAPT của các tổ chức kinh tế và dân cư còn phổ biến hoặc do cấp chính quyền cơ sở chưa quan tâm đúng mức nên hiệu quả tái hòa nhập cộng đồng chưa cao (đây là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng tái phạm tội). Nhu cầu vay vốn để đào tạo nghề, sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế của NCHXAPT là rất lớn (khoảng 35,45%). Mặc dù Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đã quy định NCHXAPT được vay vốn đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm, nhưng chỉ quy định việc vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, trong khi nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm rất hạn chế. Vì vậy, cần quy định thêm để cụ thể hóa trong Quyết định này, đảm bảo đối tượng NCHXAPT cũng được vay vốn như các đối tượng khác (như người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và người bán dâm hoàn lương; học sinh, sinh viên...).

Bên cạnh đó, Bộ Công an nhận thấy rằng việc ban hành chính sách tín dụng đối với NCHXAPT là thực hiện chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước nhằm tạo điều kiện giúp đỡ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái phạm tội để giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo đúng tinh thần Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Từ những căn cứ trên, Bộ Công an báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT (sau đây gọi là *Quyết định*).

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

1. Ngày 09/8/2022, Bộ Công an có Công văn số 2825/BCA-C11 báo cáo đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho xây dựng cơ chế tín dụng cho NCHXAPT.
2. Ngày 31/8/2022, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 5686/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ

quan liên quan rà soát các quy định của pháp luật hiện hành và nghiên cứu, đề xuất cơ chế tín dụng cho NCHXAPT, báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, Bộ Công an đã có Công văn số 3666/BCA-C11 ngày 21/10/2022 của Bộ Công an về việc tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình xin chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gửi các Bộ, ngành, Ngân hàng Chính sách xã hội có ý kiến để tham gia, tổng hợp, xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với NCHXAPT.

III. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Bộ Công an đề nghị xây dựng, ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo trình tự, thủ tục thông thường, quy định tại Mục 3 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bao gồm: (i) Cơ quan chủ trì thực hiện tổng kết, nghiên cứu thông tin, đánh giá tác động của chính sách, tổ chức soạn thảo dự thảo Quyết định; (ii) Lấy ý kiến đối tượng chịu tác động và cơ quan, tổ chức có liên quan; đăng tải toàn văn dự thảo Quyết định trên các Cổng thông tin điện tử trong thời hạn ít nhất 60 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến; (iii) Tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý; đăng tải báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý trên các Cổng thông tin điện tử; (iv) Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ và gửi Báo cáo thẩm định về cơ quan chủ trì soạn thảo; (v) Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm nghiên cứu, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Quyết định; (vi) Trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định để xem xét, ban hành.

2. Về dự kiến nội dung của dự thảo Quyết định về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các bộ, ngành và NHCSXH, Bộ Công an xin báo cáo về dự kiến một số nội dung chính của dự thảo Quyết định tín dụng đối với NCHXAPT dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

2.1. Đối tượng và điều kiện vay vốn

a) Đối tượng được vay vốn: Gồm có 02 loại sau:

(i) NCHXAPT là đối tượng được vay vốn gồm: người đã chấp hành hết thời hạn chấp hành án phạt tù (được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Luật Thi hành án hình sự) và người được đặc xá (được cấp giấy chứng nhận đặc xá theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Đặc xá).

(ii) Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT (gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh).

Liên quan đến đối tượng vay vốn như trên, Bộ Công an xin được báo cáo như sau: Mục tiêu hướng đến của chính sách là NCHXAPT đã chấp hành xong

án phạt tù tại các cơ sở giam giữ phạm nhân trở về cộng đồng, giúp họ có điều kiện được tiếp cận vốn vay để tự sản xuất kinh doanh, học nghề, tạo việc làm ổn định cuộc sống. Chính sách cũng hướng tới các trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là NCHXAPT nhằm mục đích để các cơ sở sản xuất kinh doanh ưu tiên thu hút người lao động là NCHXAPT vào làm việc để có thu nhập, ổn định cuộc sống.

Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật Thi hành án hình sự thì người được tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng là đối tượng được tạo điều kiện, giúp đỡ tái hòa nhập cộng đồng nhưng Bộ Công an không đề nghị đưa vào đối tượng vay vốn. Lý do là người được tha tù trước thời hạn có điều kiện là những người chưa chấp hành xong án phạt tù (*chỉ thay đổi hình thức chấp hành án từ các cơ sở giam giữ phạm nhân sang chấp hành án tại cộng đồng xã hội*); trong thời gian thử thách, nếu vi phạm có thể bị Toàn án ra quyết định huỷ quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện buộc quay trở lại cơ sở giam giữ phạm nhân để chấp hành án phạt tù.

b) Điều kiện vay vốn:

(i) Đối với NCHXAPT: Có tên trong danh sách NCHXAPT về cư trú ổn định tại địa phương, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, không mắc các tệ nạn xã hội, có nhu cầu vay vốn, do công an cấp xã nơi người chấp hành xong án phạt tù về cư trú lập và được UBND cấp xã xác nhận (theo mẫu). Thời gian kể từ ngày chấp hành xong án phạt tù đến khi vay vốn tối đa là 05 năm.

(ii) Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: Được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật; có sử dụng đối tượng lao động là NCHXAPT và có ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động; có dự án vay vốn khả thi tại địa phương, phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh và được UBND cấp xã nơi thực hiện dự án xác nhận.

2.2. Phương thức cho vay

a) Đối với đối tượng vay vốn là NCHXAPT: Cho vay thông qua hộ gia đình với đại diện hộ gia đình của NCHXAPT là người đứng tên vay vốn (đủ 18 tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự) hoặc cho vay trực tiếp đối với khách hàng là NCHXAPT.

b) Đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh: Thực hiện cho vay trực tiếp đối với khách hàng là cơ sở sản xuất kinh doanh.

2.3. Mục đích sử dụng vốn vay

a) Đối với vay vốn để đào tạo nghề: Chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của NCHXAPT trong thời gian theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam bao gồm: tiền học phí;...đi lại.

b) Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Chi phí cho việc

thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế cho NCHXAPT, cơ sở sản xuất kinh doanh để tạo việc làm cho người lao động.

2.4. Mức vốn cho vay

a) Đối với vay vốn để đào tạo nghề: Mức vốn cho vay tối đa là 4.000.000 đồng/tháng/NCHXAPT.

b) Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Đối với NCHXAPT: mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người. Đối với cơ sở sản xuất kinh doanh: mức vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho mỗi lao động được tạo việc làm.

Về quy định mức vốn cho vay, Bộ Công an xin báo cáo như sau: Việc quy định mức vay theo từng mục đích vay vốn như trên để phù hợp với quy định về mức vốn cho vay để đào tạo nghề chương trình cho vay học sinh sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 sửa đổi, bổ sung Quyết định 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Đối với mức vốn cho vay để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm tương quan với mức vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại NHCSXH.

2.5. Thời hạn cho vay

a) Đối với vay vốn để đào tạo nghề:

- Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ ngày NCHXAPT bắt đầu nhận vốn vay cho đến ngày trả hết nợ (gốc và lãi). Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn phát tiền vay và thời hạn trả nợ.

- Thời hạn phát tiền vay là khoảng thời gian tính từ ngày NCHXAPT nhận món vay đầu tiên cho đến ngày kết thúc khoá học, kể cả thời gian NCHXAPT được các cơ sở đào tạo nghề cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có). Thời hạn phát tiền vay được chia thành các kỳ hạn phát tiền vay do NHCSXH quy định hoặc thoả thuận với khách hàng vay vốn.

- Thời hạn trả nợ: Đối với các chương trình đào tạo có thời gian đào tạo không quá một năm, thời hạn trả nợ tối đa bằng 2 lần thời hạn phát tiền vay, đối với các chương trình đào tạo khác, thời hạn trả nợ tối đa bằng thời hạn phát tiền vay. Thời hạn trả nợ được chia thành các kỳ hạn trả nợ do NHCSXH quy định.

b) Đối với vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: Thời hạn vay vốn tối đa 120 tháng. Thời hạn vay vốn cụ thể do NHCSXH xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn để thoả thuận.

Liên quan đến quy định về thời hạn cho vay, Bộ Công an xin báo cáo như sau: Đối với mục đích vay vốn để đào tạo nghề: quy định về thời gian cho vay như trên phù hợp với chương trình cho vay học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg. Đối với mục đích vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm: quy định về thời gian cho vay như trên phù hợp với các chương trình

cho vay để sản xuất, kinh doanh tại NHCSXH như cho vay hộ nghèo, cho vay hộ cận nghèo...

2.6. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định theo từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

Liên quan đến quy định lãi suất như trên, Bộ Công an xin được báo cáo như sau: Việc quy định mức lãi suất này căn cứ theo mức cho vay ưu đãi đối với cá nhân tại các chương trình tín dụng hiện hành của NHCSXH. Ngoài ra, việc quy định lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay hộ nghèo nhằm tạo điều kiện cho đối tượng vay vốn là NCHXAPT, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng người lao động là NCHXAPT được hưởng ưu đãi, phù hợp với lãi suất đã từng áp dụng cho đối tượng vay vốn là hộ gia đình và người nhiễm HIV, người sau cai nghiện ma túy, người điều trị các chất dạng thuốc thay thế, người bán dâm hoàn lương theo Quyết định số 29/2014/QĐ-TTg ngày 26/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Bảo đảm tiền vay

a) NCHXAPT vay vốn đào tạo nghề và vay vốn để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

b) Cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng lao động là NCHXAPT vay vốn trên 100 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và NHCSXH về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

2.8. Nguồn vốn cho vay

Nguồn vốn cho vay do Ngân sách địa phương hàng năm bố trí nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay theo Quyết định này; Ngân hàng Chính sách xã hội huy động và được cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý theo quy định; Các nguồn vốn hợp pháp khác.

Liên quan đến nguồn vốn cho vay, Bộ Công an xin báo cáo như sau: Trong bối cảnh Ngân sách Nhà nước còn khó khăn, đồng thời đảm bảo phù hợp trong phạm vi dự toán phân bổ kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách Nhà nước cho NHCSXH. Bộ Công an đề xuất nguồn vốn để thực hiện chương trình từ nguồn Ngân sách địa phương bố trí nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW. Bên cạnh đó nguồn vốn cho vay do NHCSXH huy động được Ngân sách trung ương sẽ cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định hoặc từ các nguồn hợp pháp khác.

2.9. Các quy định về đồng tiền cho vay là VND, việc trả nợ, xử lý rủi ro, hồ sơ, trình tự, thủ tục vay vốn... được xây dựng trên cơ sở các quy định sẵn có đối với các chương trình tín dụng của NHCSXH.

3.10. Về tổ chức thực hiện Quyết định

Dự kiến sau khi Quyết định được ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối

tượng điều chỉnh của Quyết định có trách nhiệm thi hành như sau:

- Bộ Công an: (i) Chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân tổ chức việc tuyên truyền và thực hiện chính sách tại Quyết định; (ii) Chỉ đạo Công an các địa phương chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay đối với NCHXAPT, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Chính sách xã hội trong quá trình giám sát vốn vay và thu hồi nợ; (iii) Chỉ đạo công an cấp xã định kỳ vào ngày 05 hàng tháng lập và cung cấp danh sách người về cư trú ổn định tại địa phương có nhu cầu vay vốn để NHCSXH làm căn cứ cho vay.

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội: Chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội các cấp phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề, cho vay vốn học nghề, tạo việc làm cho NCHXAPT; quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho những NCHXAPT có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội, ổn định cuộc sống tái hòa nhập cộng đồng.

- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan liên quan trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định này.

- Bộ Quốc phòng chỉ đạo các cơ sở giam giữ phạm nhân thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức việc tuyên truyền chính sách tại Quyết định.

- Ngân hàng Chính sách xã hội: (i) Quản lý và sử dụng nguồn vốn, thực hiện cho vay đúng đối tượng, điều kiện và mục đích theo quy định của Quyết định; (ii) Phối hợp với các Bộ, ngành báo cáo cấp có thẩm quyền để kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho vay.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (i) Bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác sang NHCSXH để cho vay; (ii) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng và điều kiện thụ hưởng chính sách; Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội và NHCSXH tuyên truyền chính sách, tổ chức, giám sát triển khai thực hiện Quyết định này.

IV. Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

1. Bộ Công an nhận được 05/05 ý kiến tham gia của các Bộ ngành theo chỉ đạo tại Công văn số 5686/VPCP-KTTH ngày 31/8/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái. Cụ thể:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: việc Bộ Công an báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với NCHXAPT là phù hợp với chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại công văn số 5686/VPCP-KTTH.

- Ngân hàng Chính sách xã hội: Nhất trí với chủ trương trình Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với NCHXAPT.

- *Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*: Đề nghị Bộ Công an làm rõ nguồn lực để đảm bảo thực hiện chính sách tín dụng cho NCHXAPT để đảm bảo chính sách ban hành có tính khả thi.

- *Bộ Tư pháp*: Việc Bộ Công an căn cứ quy định tại 6 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP để nghiên cứu, đề xuất ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tín dụng đối với NCHXAPT là có cơ sở, tuy nhiên để bảo đảm tính khả thi của dự thảo Quyết định, đề nghị Bộ Công an phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội thuyết trình rõ khả năng bố trí nguồn vốn để thực hiện chính sách;

- *Bộ Tài chính*: Đề nghị Bộ Công an xác định rõ việc xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tín dụng cho NCHXAPT qua NHCSXH là đề hướng dẫn thực hiện khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP nêu trên hay là đề xuất ban hành thêm một chính sách mới, mở rộng thêm đối tượng để vay vốn qua NHCSXH.

Đối với các ý kiến tham gia về Dự thảo tờ trình xin chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ của các Bộ ngành đã được Bộ Công an tổng hợp, tiếp thu, giải trình tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

2. Đối với một số nội dung chính của dự thảo Tờ trình còn có ý kiến khác nhau, Bộ Công an xin báo cáo như sau

2.1. Liên quan đến việc xây dựng dự thảo Quyết định cho vay NCHXAPT là một chương trình mới

- Thứ nhất: Liên quan đến chính sách cho NCHXAPT vay vốn để đào tạo nghề: Mặc dù khoản 2 Điều 11 Nghị định số 49/2020/NĐ-CP có quy định về chính sách cho NCHXAPT vay vốn để đào tạo nghề, tuy nhiên trong đó quy định rõ việc vay vốn này phải theo đúng quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Tức là NCHXAPT phải thuộc các đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo... mới được tiếp cận nguồn vốn chính sách ưu đãi để đào tạo nghề. Trên thực tế, số lượng NCHXAPT thuộc các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo... chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Trong khi NCHXAPT là nhóm đối tượng đặc thù, có những hạn chế từ bản thân và gặp nhiều khó khăn trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng, nên rất cần có sự quan tâm, giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội. Vì thế, việc xây dựng chính sách tín dụng ưu đãi cho NCHXAPT được vay vốn đào tạo nghề, không phân biệt thuộc đối tượng theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg là rất cần thiết.

- Thứ hai: Liên quan đến chính sách cho NCHXAPT vay vốn để tạo việc làm: Mặc dù Nghị định số 49/2020/NĐ-CP đã quy định NCHXAPT được vay vốn đào tạo nghề nghiệp và tạo việc làm, nhưng chỉ quy định việc vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, trong khi nguồn vốn cho vay từ Quỹ quốc gia về việc làm rất hạn chế, đến 30/11/2022, tổng nguồn vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm là 4.630 tỷ đồng. Vì vậy, cần quy định thêm để cụ thể hóa trong Quyết định này, đảm bảo đối tượng NCHXAPT cũng được vay vốn như các đối tượng khác (như người sau cai nghiện ma túy, người điều trị nghiện các

chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và người bán dâm hoàn lương; học sinh, sinh viên...).

Bên cạnh đó, tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, quy định: Đối tượng được vay vốn tín dụng ưu đãi tại NHCSXH bao gồm các đối tượng khác khi có Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, nhằm tạo điều kiện giúp đỡ NCHXAPT tái hòa nhập cộng đồng, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội, hạn chế tái phạm tội để giữ gìn trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế-xã hội. Vì vậy, việc ban hành Quyết định về chính sách tín dụng cho NCHXAPT là một chủ trương, chính sách nhân văn, nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

2.2. Liên quan đến việc cân đối nguồn vốn thực hiện, đảm bảo tính khả thi của chương trình khi được ban hành

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia liên quan đến nội dung nguồn vốn thực hiện chương trình, nhằm đảm bảo chính sách ban hành có tính khả thi, Bộ Công an đề xuất nguồn vốn để thực hiện chương trình từ nguồn Ngân sách địa phương bố trí nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH theo Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách; Bên cạnh đó nguồn vốn cho vay do NHCSXH huy động được Ngân sách Nhà nước sẽ cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý theo quy định và từ các nguồn hợp pháp khác. Cơ sở của việc đề xuất này là như sau:

- Thứ nhất, tại khoản 5 Điều 20 Nghị định 49/2020/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: *"Bố trí ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng; xem xét quyết định các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp, cho vay ưu đãi đối với người chấp hành xong hình phạt tù để tạo việc làm và có chính sách phù hợp để khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tạo điều kiện để người chấp hành xong hình phạt tù có điều kiện học nghề, tìm việc làm, ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng"*. Do đó, nguồn vốn để thực hiện chương trình sẽ lấy từ nguồn Ngân sách địa phương bố trí nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH. Theo đó, trách nhiệm của Bộ Công an sẽ chỉ đạo Công an các địa phương chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh, cấp huyện bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH địa phương để cho vay đối với NCHXAPT. Bên cạnh đó, thực tế hiện nay, nhiều tỉnh thành trong cả nước đã có đề án chuyển nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH để thực hiện cho vay giải quyết việc làm đối với NCHXAPT.

- Thứ hai, nguồn vốn để thực hiện chương trình sẽ do NHCSXH huy động. NHCSXH sẽ tự cân đối nguồn vốn huy động trong chỉ tiêu tăng trưởng

được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hàng năm, đảm bảo phân chênh lệch lãi suất và phí quản lý vẫn trong phạm vi số tiền Ngân sách nhà nước cấp bù đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BỘ CÔNG AN

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Bộ Công an báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ:


1. Phê duyệt chủ trương các nội dung của dự thảo Quyết định về tín dụng đối với NCHXAPT đã báo cáo tại điểm 2 Mục III Tờ trình này.

2. Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với NHCSXH, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và cơ quan liên quan căn cứ các nội dung nêu trong Tờ trình này:

a) Triển khai xây dựng, hoàn thiện dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tín dụng đối với NCHXAPT theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ dự thảo Quyết định chậm nhất trong Quý II/2023.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an dự kiến xây dựng và các văn bản có liên quan).

Bộ Công an xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Lưu: VT, C11.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**




Thiệu trưởng Nguyễn Văn Long

Số: 960/VPCP-KTTH
V/v xây dựng Quyết định về tín dụng cho người chấp hành xong án phạt tù

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2023

CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ TẮM GIỮ, TẮM GIÁM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ TẠI CỘNG ĐỒNG

ĐẾN Số: 926
Ngày: 21/2/2023

Chuyên:

Số và ký hiệu hồ sơ:

VĂN PHÒNG BỘ CÔNG AN

ĐẾN Số: 28.04
Ngày: 20/3

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Bộ trưởng Bộ Công an;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Xét đề nghị của Bộ Công an tại văn bản số 40/TTr-BCA ngày 18 tháng 01 năm 2023 về chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Bộ Công an về chủ trương xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù. Giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan sớm soạn thảo Quyết định, trình cấp thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình soạn thảo Quyết định, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội và cơ quan liên quan để báo cáo rõ khả năng bố trí nguồn vốn, đảm bảo chính sách khả thi, phù hợp với nguồn lực, khả năng huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội, quý định của pháp luật liên quan và các Nghị quyết của Quốc hội.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan biết, thực hiện./.

(Gửi kèm văn bản số 40/TTr-BCA ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ Công an)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTg, PTTg Lê Minh Khái;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, PL, NC;
- Lưu: VT, KTTH (2) M.Cường

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Mai Thị Thu Vân

